

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI**

Địa chỉ: số 12 đường Huỳnh Văn Nghệ, khu phố 2, phường Bửu Long, tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

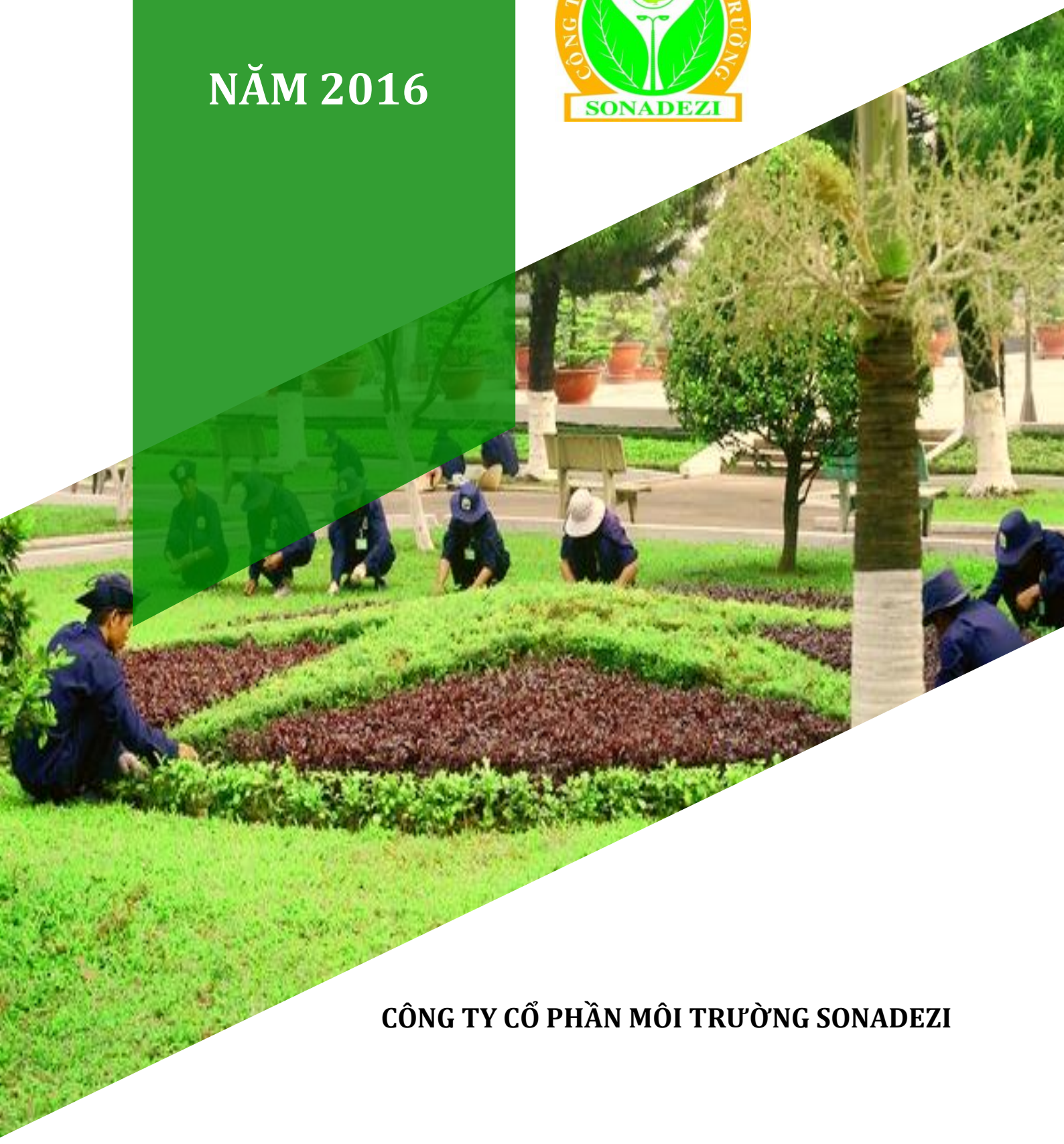
Số điện thoại: (061) 3 951 771

Số fax: (061) 3 952 505

Website: [www.sonaenco.com.vn](http://www.sonaenco.com.vn)

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2016



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI**

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2016

*Đồng Nai, tháng 03 năm 2017*

---





# MỤC LỤC



## THÔNG TIN CHUNG

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH &  
PHÁT TRIỂN

NGÀNH NGHỀ & ĐỊA BÀN  
KINH DOANH

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ & CƠ  
CẤU TỔ CHỨC

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC RỦI RO

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD

TỔ CHỨC & NHÂN SỰ

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ  
& THỰC HIỆN DỰ ÁN

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG

LIÊN QUAN ĐẾN

MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI







## **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT  
ĐỘNG SXKD.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

NHỮNG CÁI TIẾN VỀ  
TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH....

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN  
TRONG TƯƠNG LAI

GIẢI TRÌNH VỀ Ý KIẾN  
KIỂM TOÁN

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ  
LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH  
NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ  
XÃ HỘI

## **ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT**

VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG

VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN  
GIÁM ĐỐC

KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG



## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ý KIẾN KIỂM TOÁN VIÊN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
KIỂM TOÁN NĂM 2016

# THÔNG TIN CHUNG

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

NGÀNH NGHỀ & ĐỊA BÀN KINH DOANH

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH & PHÁT TRIỂN

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ & CƠ CẤU TỔ CHỨC

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC RỦI RO



## VÌ MỘT ĐÔ THỊ SÁNG - XANH - SẠCH - ĐẸP



### THÔNG TIN KHÁI QUÁT

<b>Tên giao dịch</b>	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI</b>
<b>Vốn điều lệ</b>	300.000.000.000 đồng
<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>	300.000.000.000 đồng
<b>Địa chỉ</b>	Số 12 đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
<b>Số điện thoại</b>	(061) 3 951 771
<b>Số fax</b>	(061) 3 952 505
<b>Website</b>	<a href="http://www.sonaenco.com.vn">www.sonaenco.com.vn</a>
<b>Mã cổ phiếu</b>	SZE
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600274914 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 07/08/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 16/10/2015	



## NGÀNH NGHỀ & ĐỊA BÀN KINH DOANH

### Ngành nghề kinh doanh

- Quét dọn đường phố, vỉa hè;
- Thu gom rác thải sinh hoạt;
- Dịch vụ lau dọn vệ sinh;
- Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn (rác sinh hoạt và công nghiệp, y tế); Xử lý nước thải;
- Kinh doanh và tái chế phế liệu, sản xuất phân hữu cơ (không tái chế và sản xuất tại trụ sở Công ty)
- Duy tu, sửa chữa các hệ thống công trình thoát nước, vỉa hè, cầu đường;
- Thi công xây dựng công trình giao thông, dân dụng; San lấp mặt bằng;
- Quản lý chăm sóc công viên công cộng, hoa viên, cây xanh, hoa kiểng đường phố; Mua bán, trồng và cắt tỉa tạo hình cây xanh, hoa kiểng các loại
- Thi công xây dựng, duy tu bảo dưỡng công trình công viên cây xanh;
- Quản lý, vận hành và duy tu sửa chữa hệ thống chiếu sáng công cộng, hệ thống đèn tín hiệu giao thông; Khảo sát thiết kế và thi công các công trình điện chiếu sáng, điện trang trí, điện trung thế và trạm biến áp đến 35KV;
- Dịch vụ mai táng, hỏa táng, xây mộ; Đầu tư, xây dựng, quản lý và khai thác nghĩa trang;
- Xây dựng, quản lý các dịch vụ và duy tu bảo dưỡng phục vụ khu dân cư;
- Đầu tư, xây dựng, quản lý, kinh doanh du lịch, khách sạn, khu vui chơi giải trí, dịch vụ ăn uống, chợ đêm;
- Sản xuất, mua bán, lắp đặt các thiết bị môi trường; Đại lý phân phối các thiết bị về môi trường.
- Các hoạt động kinh doanh khác theo quy định của pháp luật.

### Địa bàn kinh doanh

Công ty thực hiện những công trình dịch vụ công ích trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, chủ yếu là thành phố Biên Hòa.





VÌ MỘT ĐÔ THỊ SÁNG - XANH - SẠCH - ĐẸP

MỘT SỐ DỊCH VỤ CỦA CÔNG TY



## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH & PHÁT TRIỂN

1994

Tiền thân của Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi là Công ty Dịch vụ Môi trường Đô thị Biên Hòa được UBND tỉnh Đồng Nai thành lập trên cơ sở sát nhập 2 đơn vị là Xí nghiệp Chế biến gỗ gia dụng và Công ty vệ sinh thành phố Biên Hòa.

Tháng  
04/2008

UBND tỉnh Đồng Nai ra quyết định chuyển đổi Công ty Dịch vụ Môi trường Đô thị Biên Hòa thành Công ty TNHH MTV Dịch vụ Môi trường Đô thị Biên Hòa

Tháng  
07/2010

Công ty đổi tên thành Công ty TNHH MTV Dịch vụ Môi trường Đô thị Đồng Nai.

Tháng  
01/2015

Công ty là doanh nghiệp thành viên (công ty con) của tổ hợp Tổng công ty Phát triển Khu công nghiệp.

Tháng  
07/2015

UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Dịch vụ Môi trường Đô thị Đồng Nai thành Công ty cổ phần

## VÌ MỘT ĐÔ THỊ SÁNG - XANH - SẠCH - ĐẸP

Tháng  
09/2015

Công ty tổ chức thành công đợt đấu giá bán cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM. Giá đấu thành công bình quân là 10.138 đồng/cổ phần.

Tháng  
10/2015

Công ty được Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần, chuyển đổi Công ty TNHH MTV Dịch vụ Môi trường Đô thị Đồng Nai thành Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi.

Tháng  
01/2016

Công ty được UBCK chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng theo công văn số 304/UBCK-GSĐC ngày 18/01/2016 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Tháng  
11/2016

Công ty chính thức được cấp phép đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

## Một số hoạt động khác của Công ty

Hoạt động diễn tập PCCC



Hoạt động diễn tập cứu nạn

## Những thành tựu Công ty đã đạt được

Công ty được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen năm 2000.

Được Thủ tướng Chính phủ tặng cờ thi đua xuất sắc năm 2001.

Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba năm 2005.

Huân chương Lao động hạng Nhì năm 2011





## MÔ HÌNH QUẢN TRỊ & CƠ CẤU TỔ CHỨC

### Mô hình quản trị

Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty do Đại hội đồng cổ đông thành lập tháng 10 năm 2015 thông qua. Bộ máy tổ chức của Công ty như sau:

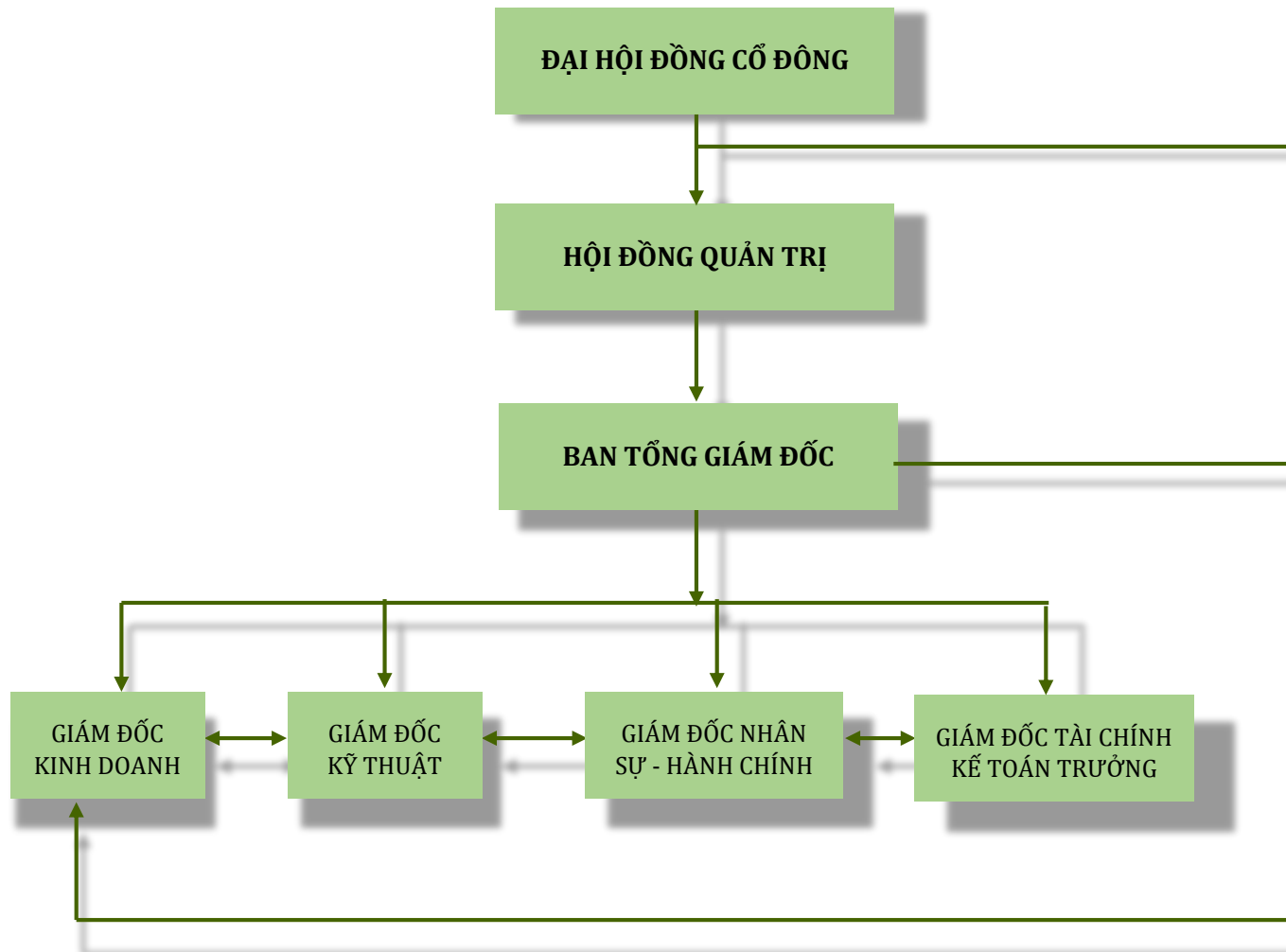
- Đại Hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Ban Tổng giám đốc
- Kế toán trưởng
- Trợ lý Tổng giám đốc
- Các Phòng, Ban nghiệp vụ chuyên môn



### Công ty con, công ty liên kết

Công ty không có công ty con, công ty liên kết

## Cơ cấu tổ chức

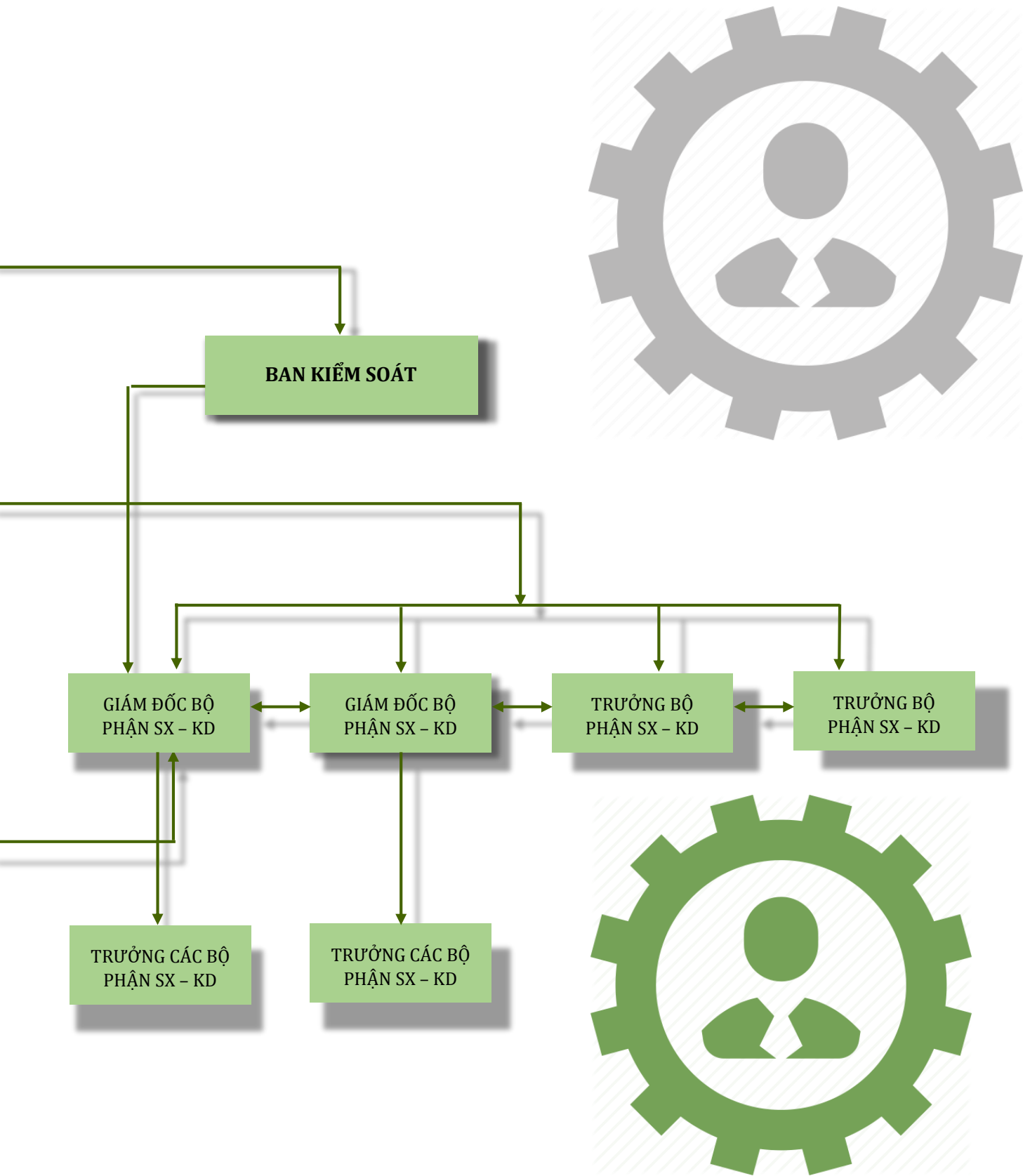


Quan hệ chỉ đạo



Quan hệ phối hợp

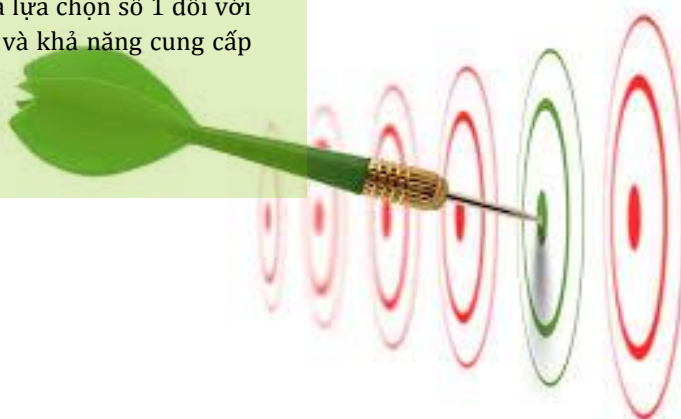




## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

### Mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Trở thành một công ty có chất lượng dịch vụ tốt, luôn đổi mới, cải tiến, vươn đến hoàn thiện nhằm làm hài lòng khách hàng.
- Tạo công ăn việc làm ổn định, môi trường làm việc năng động, thu nhập cao cho toàn bộ cán bộ công nhân viên công ty.
- Xây dựng thương hiệu cho Công ty để trở thành công ty hàng đầu trong lĩnh vực môi trường đô thị, là lựa chọn số 1 đối với các tổ chức, chủ đầu tư nhờ vào uy tín và khả năng cung cấp dịch vụ tốt nhất



### Mục tiêu phát triển bền vững



- Đóng góp vào sự phát triển chung của cộng đồng dân cư trong địa bàn thông qua các hoạt động tình nguyện, hoạt động từ thiện,...
- Góp phần vào việc xây dựng thành phố Biên Hòa xanh, sạch, đẹp và văn minh.
- Kết hợp cùng các cơ quan chức năng và địa phương trong công tác nâng cao nhận thức cộng đồng bằng các giải pháp vận động người dân trong các hoạt động bảo vệ môi trường, tuyên truyền công tác bảo vệ môi trường từ các trường học ...



## Chiến lược phát triển trung và dài hạn

### Chiến lược đào tạo nguồn nhân lực

Phát triển nguồn nội lực của công ty bằng việc chú trọng đào tạo cán bộ trẻ, thực hiện những chính sách đãi ngộ nhằm giữ chân người giỏi và thu hút nguồn lao động có chuyên môn.

### Chiến lược về chất lượng sản phẩm dịch vụ

Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hiện có và triển khai mở rộng các loại dịch vụ này xuống các huyện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng ISO nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng khó của khách hàng.



### Chiến lược cạnh tranh

Lấy chất lượng dịch vụ, thái độ phục vụ khách hàng và giá thành hợp lý làm lợi thế cạnh tranh.

Tập trung cải thiện chăm sóc khách hàng bằng cách tổ chức hội nghị khách hàng để lắng nghe ý kiến đóng góp khách hàng nhằm hoàn thiện dịch vụ, sản phẩm của Công ty; tổ chức các đợt chăm sóc khách hàng định kỳ, ...

### Chiến lược về khoa học công nghệ

Ứng dụng khoa học công nghệ vào quá trình hoạt động, cung ứng dịch vụ của công ty nhằm đảm bảo giá thành hợp lý, rút ngắn thời gian cung ứng, đáp ứng nhu cầu khách hàng.

### Chiến lược Marketing

Công ty chủ động ứng dụng các công cụ Online Marketing thông qua nâng cấp, cải tiến Website của Công ty để khách hàng, cổ đông dễ dàng tiếp cận thông tin. Điều này được kỳ vọng là một trong những phương pháp hiệu quả cho hoạt động quảng bá thương hiệu của Công ty.

### Chiến lược tài chính

Thu hút nguồn vốn ODA để đầu tư phát triển các lĩnh vực môi trường, dịch vụ công ích.

Cân đối nguồn vốn chủ sở hữu và vốn vay trong cơ cấu vốn nhằm đảm bảo ổn định tài chính, phù hợp với mục tiêu phát triển của công ty trong dài hạn.

### Chiến lược đầu tư

Tập trung nguồn lực vào các ngành nghề chính của Công ty thuộc lĩnh vực môi trường, dịch vụ công ích. Ngoài ra, Công ty sẽ cân nhắc mở rộng đầu tư sang những lĩnh vực khác có liên quan nhằm đa dạng nguồn khách hàng, nâng cao doanh thu cho công ty.

## CÁC RỦI RO



### Rủi ro kinh tế

Năm 2016 trôi qua với nhiều diễn biến phức tạp trong bối cảnh nền kinh tế Thế giới hồi phục chậm hơn dự báo. Kinh tế Trung Quốc bắt đầu có dấu hiệu chững lại sau nhiều năm tăng trưởng nhanh; kinh tế Châu Âu gặp nhiều khó khăn trong tình trạng nợ công và mâu thuẫn giữa các quốc gia trước cuộc khủng hoảng nhập cư, mà đỉnh điểm chính là sự kiện Nước Anh quyết định rút khỏi Liên Minh Châu Âu (Brexit); kết quả của cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ sẽ mang lại nhiều sự thay đổi về mặt chính sách hợp tác kinh tế của Mỹ với các nước... Những sự kiện trên khiến thế giới năm 2017 trở nên khó lường và tiềm ẩn nhiều rủi ro với các chủ thể trong nền kinh tế.

Tốc độ tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2016 chỉ đạt mức 6,21%, thấp hơn năm 2015 và không đạt mục tiêu 6,7% đặt ra. Tuy nhiên, nền kinh tế vĩ mô Việt Nam vẫn giữ được sự ổn định cần thiết với mức lạm phát được kiểm chế, lãi suất và tỷ giá vẫn được Ngân Hàng Nhà Nước điều hành hợp lý.

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực dịch vụ công ích nên ít chịu tác động trực tiếp từ các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế. Tuy nhiên, trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam đang ngày càng hội nhập sâu rộng với khu vực và thế giới, Công ty luôn theo sát những thay đổi từ kinh tế vĩ mô để có thể ứng phó kịp thời với những biến động, đồng thời tìm kiếm cơ hội từ làn sóng đầu tư vào Việt Nam, mở rộng nguồn khách hàng mới cho Công ty.

### Rủi ro pháp luật

Hệ thống pháp luật của Việt Nam hiện nay đang trong quá trình hoàn thiện tuy nhiên vẫn còn tồn tại nhiều bất cập với các văn bản và quy định chồng chéo, gây trở ngại cho các doanh nghiệp khi áp dụng vào thực tiễn. Trong thời gian sắp tới, Chính Phủ cùng với các cơ quan chức năng sẽ có những cải cách về mặt chính sách nhằm tạo ra một hành lang pháp lý chặt chẽ và khoa học, hướng đến cải thiện môi trường đầu tư tại Việt Nam.

Hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường Sonadezi chịu sự điều chỉnh từ các văn bản Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế,... và các văn bản dưới luật có liên quan. Chính vì thế, Công ty luôn cập nhật và đáp ứng những thay đổi từ môi trường pháp luật để đảm bảo thực hiện đúng quy định của Nhà Nước.



### Rủi ro đặc thù ngành

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ công ích, Công ty chịu sự kiểm soát về đơn giá đầu ra dịch vụ công ích từ các cơ quan ban ngành. Trong thời gian tới, đơn giá dịch vụ này được dự báo có xu hướng giảm, trong khi đó, chi phí nhân công sẽ tăng do chính sách điều chỉnh lương cơ bản từ Nhà Nước; chi phí vật tư, nguyên vật liệu đầu vào để sản xuất và cung ứng dịch vụ được dự báo sẽ tăng. Điều này là một trở ngại lớn của Công ty trong công tác kiểm soát chi phí để tạo ra lợi nhuận mục tiêu.

Trong thời gian tới, Nhà Nước khuyến khích áp dụng hình thức đấu thầu đối với các hợp đồng dịch vụ công ích nhằm thu hút sự tham gia từ các doanh nghiệp tư nhân, nâng cao tính cạnh tranh và cải thiện chất lượng dịch vụ. Điều này sẽ làm tăng tính cạnh tranh trong ngành, đòi hỏi Công ty phải liên tục cải tiến và xây dựng mối quan hệ tốt với khách hàng để nâng cao vị thế của Công ty, nhằm mục tiêu tạo dựng lợi thế cạnh tranh vững chắc so với các đối thủ.

Địa bàn hoạt động chủ yếu của Công ty là Thành phố Biên Hòa, một trong những trung tâm công nghiệp và trung tâm kinh tế của Đồng Nai và khu vực Đông Nam Bộ. Cơ sở hạ tầng tại thành phố này vẫn đang trong quá trình nâng cấp nhằm đáp ứng chính sách thu hút đầu tư vào công nghiệp. Quá trình này phần nào gây khó khăn cho hoạt động thu gom và vận chuyển rác của Công ty. Thêm vào đó, khi vào mùa mưa, thủy triều dâng cao khiến thành phố bị ngập nước làm quá trình cung ứng dịch vụ công ích của công ty cũng gặp nhiều trở ngại.



### Rủi ro khác

Bên cạnh những rủi ro kể trên, Công ty có thể phải đối mặt với những trường hợp không thể dự báo như thiên tai, hỏa hoạn, cháy nổ... Những tình huống này hiếm khi xảy ra nhưng khi xảy ra sẽ đem đến nhiều thiệt hại về người và tài sản cho Công ty. Vì vậy, Công ty đã chủ động thực hiện các biện pháp bảo hộ an toàn trong lao động; đảm bảo các quy định về PCCC; tiến hành bảo hiểm cho nhân công và tài sản của Công ty để hạn chế thiệt hại do các rủi ro này gây ra.



## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD

TỔ CHỨC & NHÂN SỰ

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ & THỰC HIỆN DỰ ÁN

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN  
MÔI TRƯỜNG & XÃ HỘI



## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

### Tình hình kinh doanh trong năm

Kể từ ngày 01/11/2015, Công ty chính thức chuyển từ hình thức Công ty TNHH MTV sang hình thức Công ty cổ phần. Do đó, số liệu về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016 của Công ty cổ phần Môi trường Sonadezi được tính từ ngày 01/11/2015 đến ngày 31/12/2016. Trong khi đó, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2015 được xác định trong khoảng thời gian từ 01/01/2015 đến ngày 31/10/2015. Điều này làm cho các chỉ tiêu tài chính dùng để so sánh trở nên ít có ý nghĩa trong giai đoạn này.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2015 (01/01/2015 - 31/10/2015)	TH 2016 (01/11/2015 - 31/12/2016)	2016 so với 2015
<b>1</b>	<b>Doanh thu thuần</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>237.642</b>	<b>389.650</b>	<b>163,97%</b>
-	Giá vốn hàng bán	Triệu đồng	188.892	310.549	164,41%
<b>2</b>	<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>48.751</b>	<b>79.101</b>	<b>162,26%</b>
-	Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	3.342	3.430	102,63%
-	Chi phí hoạt động tài chính	Triệu đồng	1.750	-	-
-	Chi phí bán hàng	Triệu đồng	-	-	-
-	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Triệu đồng	15.517	32.799	211,37%
-	Lãi (lỗ) từ công ty liên doanh	Triệu đồng	-	-	-
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận thuần từ HĐ SXKD</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>34.825</b>	<b>49.732</b>	<b>142,81%</b>
-	Lợi nhuận khác	Triệu đồng	-13.974	1.064	
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>20.851</b>	<b>50.796</b>	<b>243,61%</b>
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>16.390</b>	<b>42.100</b>	<b>256,86%</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

### Tình hình thực hiện so với kế hoạch

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2016 (*)	TH2016 (*) (01/11/2015 - 31/12/2016)	TH2016/ KH2016
1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	261.129	389.650	149,22%
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	22.955,2	42.100	183,4%

(\*) Số liệu kế hoạch năm 2016 (từ ngày 01/01/2016 đến 31/12/2016) là do Công ty xây dựng và được Tổng công ty thống nhất thông qua. Số liệu tại báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 được tính lũy kế từ ngày 01/11/2015 đến 31/12/2016 (như đã trình bày bên trên).

Do công ty vừa chuyển sang hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần nên việc so sánh, đánh giá các chỉ tiêu tài chính năm nay so với các năm trước vẫn chưa được đồng nhất. Tuy nhiên, nhìn chung tình hình hoạt động kinh doanh trong năm đầu dưới mô hình công ty cổ phần của công ty đã đạt được những kết quả khả quan: Doanh thu thuần đạt 389.650 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 42.100 triệu đồng, bằng 183,40% kế hoạch năm 2016 và bằng 256,86% giai đoạn 01/01/2015 - 31/10/2015.

### Cơ cấu doanh thu

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015 (01/01/2015 - 31/10/2015)	Năm 2016 (01/11/2015 - 31/12/2016)	% Tăng / giảm	Tỷ trọng
1	Doanh thu cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	236.319	386.654	163,62%	99,23%
2	Doanh thu bán hàng	Triệu đồng	774	1.511	195,15%	0,39%
3	Doanh thu cung cấp dịch vụ với các bên có liên quan	Triệu đồng	550	1.484	270,01%	0,38%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>237.642</b>	<b>389.650</b>	<b>163,96%</b>	<b>100,00%</b>

Doanh thu hoạt động năm 2016 của Công ty chủ yếu đến từ cung cấp dịch vụ như xử lý rác, thu gom rác phố, xúc vận chuyển rác, duy tu cầu đường,... Bên cạnh đó, dù tỷ trọng trong doanh thu còn chưa đáng kể, lĩnh vực bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan cũng đang được Công ty chú trọng tăng cường phát triển. Doanh thu lĩnh vực bán hàng với các sản phẩm thùng rác và nhà vệ sinh lưu động tăng hơn 195% so với 10 tháng năm 2015, đạt mức doanh thu hơn 1,5 tỷ đồng. Trong khi đó, hoạt động cung cấp dịch vụ với các bên có liên quan tăng hơn 270%, đạt hơn 1,4 tỷ đồng.

## TỔ CHỨC & NHÂN SỰ

### Danh sách ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Bạch Văn Hiền	Tổng giám đốc
2	Ông Võ Thành Tín	Phó Tổng giám đốc
3	Ông Nguyễn Ngọc Danh	Phó Tổng giám đốc
4	Bà Quách Ngọc Bửu	Phó Tổng giám đốc
5	Bà Trần Võ Hoài Hương	Kế toán trưởng



## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

### Lý lịch Ban điều hành



#### Ông Bạch Văn Hiền – Tổng giám đốc

<b>Ngày tháng năm sinh</b>	04/12/1960
<b>Nơi sinh</b>	Biên Hòa – Đồng Nai
<b>Địa chỉ thường trú</b>	234, đường Đỗ Văn Thi, ấp Nhất Hòa, xã Hiệp Hòa. Biên Hòa, Đồng Nai.
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Cử nhân Kinh tế
<b>Số cổ phần nắm giữ</b>	19.235 cổ phần
<b>Tỷ lệ sở hữu</b>	0.06%
<b>Số cổ phần đại diện sở hữu</b>	4.500.000 cổ phần (Đại diện sở hữu cổ phần của Tổng Công ty Phát triển Khu Công Nghiệp)

#### Ông Võ Thành Tín – Phó tổng giám đốc

<b>Ngày tháng năm sinh</b>	13/07/1966
<b>Nơi sinh</b>	Đồng Nai
<b>Địa chỉ thường trú</b>	A83, D5, đường Võ Thị Sáu, phường Thống Nhất, tp. Biên Hòa, Đồng Nai.
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Cử nhân khoa học ngành Quản trị Kinh doanh
<b>Số cổ phần nắm giữ</b>	19.604 cổ phần
<b>Tỷ lệ sở hữu</b>	0.07%
<b>Số cổ phần đại diện sở hữu</b>	0 cổ phần



## VÌ MỘT ĐÔ THỊ SÁNG - XANH- SẠCH - ĐẸP



Ông Nguyễn Ngọc Danh – Phó Tổng Giám đốc	
Ngày tháng năm sinh	05/08/1959
Nơi sinh	Biên Hòa – Đồng Nai
Địa chỉ thường trú	197 KP4, phường Thống Nhất, tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính kế toán thương nghiệp
Số cổ phần nắm giữ	19.020 cổ phần
Tỷ lệ sở hữu	0.06%
Số cổ phần đại diện sở hữu	3.000.000 cổ phần (Đại diện sở hữu cổ phần của Tổng Công ty Phát triển Khu Công Nghiệp)

Bà Quách Ngọc Bửu – Phó tổng giám đốc	
Ngày tháng năm sinh	07/04/1976
Nơi sinh	Biên Hòa – Đồng Nai
Địa chỉ thường trú	18/8A, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, Biên Hòa, Đồng Nai.
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Luật, Cử nhân Quản trị kinh doanh
Số cổ phần nắm giữ	15.845 cổ phần
Tỷ lệ sở hữu	0.06%
Số cổ phần đại diện sở hữu	73.064 cổ phần (Đại diện sở hữu cổ phần của Công đoàn Cơ sở Công ty)



## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI



Bà Trần Võ Hoài Hương – Kế toán trưởng	
<b>Ngày tháng năm sinh</b>	09/04/1985
<b>Nơi sinh</b>	Biên Hòa – Đồng Nai
<b>Địa chỉ thường trú</b>	103/53, KP3, phường Trung Dũng, tp. Biên Hòa, Đồng Nai.
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Thạc sĩ Kinh doanh và quản lý
<b>Số cổ phần nắm giữ</b>	8.431
<b>Tỷ lệ sở hữu</b>	0.03%
<b>Số cổ phần đại diện sở hữu</b>	1.500.000 cổ phần ( Đại diện sở hữu cổ phần của Tổng Công ty Phát triển Khu Công nghiệp)

### Những thay đổi trong ban điều hành

Trong năm 2016, Công ty không có sự thay đổi trong Ban Điều Hành

### Số lượng cán bộ, nhân viên

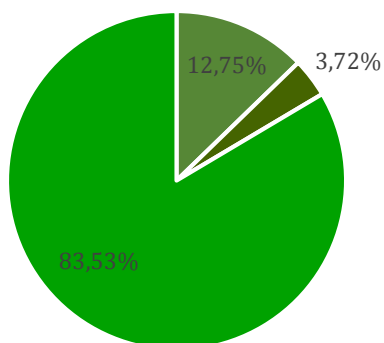
Thống kê nhân sự ngày 31/12/2016

STT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
<b>I</b>	<b>Theo trình độ lao động</b>		
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	96	12,75%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	28	3,72%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	246	32,67%
4	Lao động phổ thông	383	50,86%
<b>II</b>	<b>Theo đối tượng lao động</b>		
1	Lao động trực tiếp	631	83,80%
2	Lao động gián tiếp	122	16,20%
<b>III</b>	<b>Theo giới tính</b>		
1	Nam	618	82,07%
2	Nữ	135	17,93%
<b>Tổng cộng</b>		<b>753</b>	<b>100,00%</b>



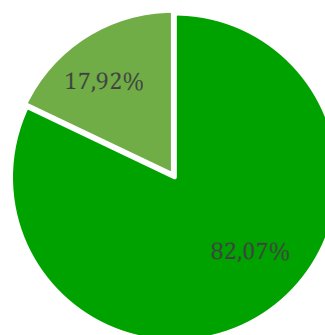
## VÌ MỘT ĐÔ THỊ SÁNG - XANH- SẠCH - ĐẸP

Cơ cấu lao động theo trình độ



- Trình độ Đại học và trên Đại học
- Trình độ Cao Đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, sơ cấp
- Công nhân kỹ thuật, Lao động phổ thông

Cơ cấu lao động theo giới tính



- Nam
- Nữ

### Mức lương bình quân tính đến ngày 31/12/2016

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015 (01/01/2015 - 31/10/2015)	Năm 2016 (01/11/2015 - 31/12/2016)	2016/ 2015
Tổng số lượng cán bộ/ nhân viên	Người	774	753	97,29%
Thu nhập bình quân	Đồng/người/tháng	9.634.942	11.780.248	122,27%

Tổng số lao động thực tế của Công ty có mặt vào ngày 31/12/2016 là 753 người, giảm 21 người so với năm trước. Do khối lượng công việc của Công ty bị cắt giảm nên Ban lãnh đạo đã có biện pháp sắp xếp lại nhân sự cho phù hợp. Trong số 753 nhân viên, lao động phổ thông chiếm tỷ trọng lớn nhất, với 383 người, chiếm 50,86%, tiếp theo là lao động có trình độ sơ cấp và công nhân kỹ thuật, với 246 người chiếm 32,67%. Số lượng Lao động có trình độ đại học và sau đại học là 96 người, chiếm 12,75%. Lao động có trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp chiếm tỷ trọng nhỏ nhất với 28 người, chiếm 3,72%.

Trong khi đó, mức thu nhập bình quân của người lao động được nâng lên mức 11.780.248 đồng, tăng hơn 20% so với năm 2015

## CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

### Chế độ làm việc

**Thời gian làm việc:** Bộ phận gián tiếp làm việc theo giờ hành chính, bộ phận sản xuất trực tiếp làm việc theo ca. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì Cán bộ công nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà Nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.

**Nghỉ ốm, thai sản:** Cán bộ công nhân viên Công ty được nghỉ ốm 03 ngày (không liên tục) trong năm và được hưởng nguyên lương và bảo hiểm xã hội. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định, còn được hưởng thêm các tháng lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả



**Điều kiện làm việc:** Văn phòng làm việc, nhà xưởng khang trang, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt

**Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết:** Cán bộ công nhân viên được nghỉ lễ và Tết theo quy định của Bộ Luật Lao động và được hưởng nguyên lương và bảo hiểm xã hội. Những cán bộ công nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những cán bộ công nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Đối với những cán bộ công nhân viên làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thì được nghỉ phép 14 ngày mỗi năm và được nghỉ phép 16 ngày đối với những cán bộ công nhân viên làm công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc người làm việc ở những nơi có điều kiện sinh sống đặc biệt khắc nghiệt. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc tại Công ty cán bộ công nhân viên lại được cộng thêm 01 ngày phép.

## Chính sách tuyển dụng, đào tạo

**Tuyển dụng:** Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như: có trình độ chuyên môn cơ bản, cán bộ quản lý phải tốt nghiệp đại học chuyên ngành, nhiệt tình, ham học hỏi, yêu thích công việc, chủ động trong công việc, có ý tưởng sáng tạo. Đối với các vị trí quan trọng, các yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe, với các tiêu chuẩn bắt buộc về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và trình độ ngoại ngữ, tin học.

**Chính sách thu hút nhân tài:** Công ty có chính sách lương, thưởng đặc biệt đối với các cán bộ công nhân viên giỏi và nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân cán bộ công nhân viên lâu dài, mặt khác để thu hút nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty.

**Đào tạo:** Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là trình độ chuyên môn nghiệp vụ và hệ thống quản lý chất lượng. Việc đào tạo được tiến hành nội bộ và đào tạo bên ngoài. Các chương trình đào tạo chú trọng vào nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ thuật và nhận thức của cán bộ công nhân viên về quản lý SXKD, an toàn lao động và an toàn vệ sinh khi sản xuất nước,...từ đó nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm đầu ra. Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ cũng được chú trọng về chiều sâu.

## Chính sách lương thưởng, phúc lợi

Công ty xây dựng chính sách lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà Nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc của từng người. Cán bộ công nhân viên thuộc khối văn phòng và gián tiếp được hưởng lương thời gian, công nhân sản xuất trực tiếp được hưởng lương theo cấp bậc và tay nghề.

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng hàng kỳ, hàng năm, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể.

Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.

## TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN

### Tình hình thực hiện dự án năm 2016

ST T	Nội dung dự án đầu tư	Tổng mức đầu tư (đồng)	Mục tiêu	Tình hình thực hiện trong năm
1	Dự án khu xử lý chất thải sinh hoạt và công nghiệp tại huyện Vĩnh Cửu	339.200.000.000	Đầu tư mới	(*)
2	Dự án đầu tư xe chuyên dùng năm 2016 (giai đoạn 1)	22.344.970.440	Thay thế máy móc thiết bị cũ, đầu tư mở rộng năng lực cung ứng dịch vụ	Đã hoàn thành vào cuối năm 2016
3	Dự án đầu tư xe xúc lật bánh lốp	1.004.729.914	Thay thế phương tiện cũ	Đã nghiệm thu và đưa vào sử dụng ngày 22/07/2016
4	Sửa chữa nhà xe thành căn tin cho cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi.	210.567.168	Nhằm tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên văn phòng Công ty có nơi ăn nghỉ lịch sự đảm bảo thời gian lao động đúng nội quy công ty thời gian tới	Công trình hoàn thành vào cuối năm 2016

(\*): Thực hiện chỉ đạo của UBND Tỉnh tại văn bản 775/UBND-CNN ngày 27/01/2016, nội dung yêu cầu Công ty khẩn trương hoàn thành việc xây dựng các hạng mục công trình phục vụ tiếp nhận xử lý rác thải Hồ sinh hoạt 5 tại Khu xử lý chất thải tại xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu và sự chấp thuận của Tổng cục Môi trường ngày 26/02/2016. Công ty đã hoàn thành, nghiệm thu đưa vào sử dụng hồ chôn lấp rác thải Hồ sinh hoạt với diện tích 20.345 m<sup>2</sup>; Thời gian bắt đầu vận hành xử lý chôn lấp rác từ ngày 01/03/2016. Lượng chất thải Hồ sinh hoạt 5 có thể tiếp nhận dự kiến khoảng 282.029 tấn. Thời gian vận hành của hồ ước khoảng gần hai năm.

Song song đó Công ty đã thực hiện các gói thầu như:

- + Gói thầu số 12 (Hỗ trợ xây lắp và thiết bị - Hệ thống Phòng cháy chữa cháy và chống sét): Đã hoàn thành.
- + Gói thầu số 11 (Hỗ trợ xây lắp và thiết bị - Hệ thống xử lý nước rỉ rác công suất 100m<sup>3</sup>/ngày): Đã hoàn thành công tác xây dựng và lắp đặt thiết bị. Hiện đơn vị thi công đang thực hiện nuôi cấy vi sinh hệ thống xử lý. Công ty đã gửi kế hoạch xin vận hành thử nghiệm công trình tới Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục Môi trường vào tháng 07/2016. Hiện Tổng cục Môi trường đã có văn bản đề nghị bổ sung hồ sơ, sau khi hoàn thành giai đoạn nuôi cấy vi sinh, Công ty sẽ thông báo thời gian vận hành thử nghiệm đến Tổng cục Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai, UBND xã Vĩnh Tân để biết và theo dõi, giám sát.

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015 (01/01/2015 - 31/10/2015)	Năm 2016 (01/11/2015 - 31/12/2016)	% tăng giảm
Tổng tài sản	Triệu đồng	374.219	494.229	32,07%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	237.642	389.650	63,97%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Triệu đồng	34.825	49.732	42,80%
Lợi nhuận khác	Triệu đồng	-13.974	1.064	-
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	20.851	50.796	143,61%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	16.390	42.100	156,86%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	-	(*)	-

(\*): Sẽ được thông qua tại kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

### Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015 (01/01/2015 - 31/10/2015)	Năm 2016 (01/11/2015 - 31/12/2016)
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	3,47	1,83
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	3,32	1,78
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	%	17,84	30,14
Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	21,72	43,14
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	21,11	35,50
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân	Vòng	0,58	0,90
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	6,90	10,80
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	5,44	12,90
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	4,03	9,70
Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu thuần	%	14,65	12,76

---

**Chỉ tiêu về khả năng thanh toán**



---

Nhóm chỉ tiêu về khả năng thanh toán của doanh nghiệp cho biết năng lực thanh toán các nghĩa vụ phải trả khi tới hạn. So với năm 2015, cả chỉ số thanh toán ngắn hạn và chỉ số thanh toán nhanh đều giảm đáng kể, do nợ ngắn hạn của doanh nghiệp tăng. Cụ thể chỉ số thanh toán ngắn hạn giảm từ 3,47 lần trong năm 2015 xuống còn 1,83 lần trong năm 2016. Tuy nhiên, Công ty vẫn đảm bảo khả năng thanh toán, với một đồng nợ ngắn hạn được đảm bảo bởi 1,83 đồng tài sản ngắn hạn.

---

**Chỉ tiêu về cơ cấu vốn**

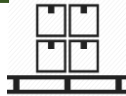


---

Tỷ lệ nợ trong cơ cấu vốn của Công ty tăng nhanh, với Tỷ lệ Nợ trên Tổng tài sản tăng từ 17,83% lên 30,14%, tỷ lệ Nợ trên Vốn chủ sở hữu tăng từ 21,72% lên mức 43,14%. Công ty không thực hiện vay dài hạn trong cơ cấu nợ của mình. Nợ ngắn hạn chủ yếu đến từ khoản phải trả người bán là Công ty TNHH ô tô chuyên dùng Hiệp Hòa, đơn vị cung cấp thiết bị môi trường cho SZE và chi phí giải phóng mặt bằng huyện Vĩnh Cửu.

---

**Chỉ tiêu về năng lực hoạt động**



---

Hệ số vòng quay Hàng tồn kho giúp đánh giá mức độ quản trị hàng tồn kho của một Doanh nghiệp. Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ công ích, nên hàng tồn kho của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ phục vụ cho hoạt động cung ứng dịch vụ, nên giá trị hàng tồn kho trong cơ cấu tài sản ngắn hạn không cao. Vòng quay hàng tồn kho tăng từ 21,11 lên đến 35,5 thể hiện khả năng quản lý hàng tồn kho ngày càng tiến bộ của Công ty.

---

**Chỉ tiêu về khả năng sinh lời**



---

Do số liệu lũy kế giữa hai năm không đồng nhất về số tháng trong năm tài chính nên việc thực hiện so sánh giữa những chỉ tiêu này không mang lại nhiều ý nghĩa. Tuy nhiên, nhìn chung đa số các chỉ tiêu về khả năng sinh lợi có xu hướng tăng, ROE tăng từ 5,44% lên 12,90%, ROA tăng từ 4,03% lên 9,70%.



## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG & TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

### Cổ phần

- Số cổ phiếu đã phát hành: 30.000.000 cổ phiếu
- Cổ phiếu phổ thông: 30.000.000 cổ phiếu
- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu
- Số cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 977.039 cổ phiếu
- Số cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 29.022.961 cổ phiếu. Lý do hạn chế chuyển nhượng: Cán bộ công nhân viên Công ty mua cổ phiếu với giá ưu đãi theo cam kết làm việc theo hợp đồng và cam kết làm việc lâu dài sau khi chuyển sang Công ty cổ phần, cổ phiếu của cổ đông là Nhà nước, cổ phiếu của cổ đông chiến lược và cổ phiếu do Công đoàn cơ sở sở hữu bị hạn chế chuyển nhượng theo Điều 9 của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

### Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2016, Công ty không thực hiện tăng vốn điều lệ.

### Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Không có

### Các chứng khoán khác:

Không có

## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
<b>I.</b>	<b>Trong nước</b>		<b>30.000.000</b>	<b>100,00%</b>
	Tổ chức	3	23.262.846	77,54%
	Cá nhân	772	6.737.154	22,46%
<b>II.</b>	<b>Ngoài nước</b>			
	Tổ chức	-	-	-
	Cá nhân	-	-	-
	<b>Tổng</b>	<b>775</b>	<b>30.000.000</b>	<b>100,00%</b>

## BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

### Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Trong năm 2016, Công ty chi hơn 42 tỷ đồng cho nguyên vật liệu thô và nhiên liệu phục vụ hoạt động cung ứng dịch vụ. Khoảng chi phí này chiếm 12,52% tổng chi phí của Công ty.

Công ty luôn chú trọng sử dụng nguyên vật liệu thân thiện với môi trường và có thể tái chế, tái sử dụng được. Bên cạnh đó, Công ty luôn chú ý lựa chọn nguồn cung cấp nguyên vật liệu đáng tin cậy để giảm thiểu rủi ro mua nhầm hàng kém chất lượng, có khả năng gây hại cho môi trường sống và cộng đồng dân cư. Ngoài ra, Công ty cũng có những quy định về bảo quản hóa chất dùng trong xử lý rác thải, để tránh trường hợp lạm dụng hóa chất, gây ô nhiễm môi trường sống.



## Tiêu thụ năng lượng

Công ty tiêu thụ năng lượng từ xăng dầu để phục vụ cho công tác vận chuyển rác, vận hành thiết bị xử lý rác. Ngoài ra, Công ty cũng tiêu thụ điện năng trong các hoạt động quản lý doanh nghiệp. Tình hình sử dụng nhiên liệu của Công ty trong năm 2016 được thể hiện trong bảng sau.



STT	Tổng năng lượng sử dụng phân loại theo từng nguồn	Năm 2016
1	Tổng xăng tiêu thụ (Lít)	107.948,50
2	Tổng dầu tiêu thụ (Lít)	1.417.991,50
3	Tổng nhớt tiêu thụ (Kg)	13.718,00
4	Tổng mỡ bò tiêu thụ (Kg)	143,00
5	Tổng dầu hỏa tiêu thụ (Lít)	558,00
6	Tổng gas tiêu thụ (Kg)	49.076,00
7	Tổng chế phẩm tiêu thụ (Gallon)	4.991,00



Để nâng cao nhận thức cho cán bộ, công nhân viên Công ty về sử dụng năng lượng hợp lý, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên và giảm thiểu tác động đến môi trường sống, Công ty đã tổ chức nhiều hoạt động nhằm khuyến khích người lao động đóng góp sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả. Kết quả Công ty tiết kiệm được 79.907,5 lít dầu trong năm 2016

**Tiêu thụ nước**

STT	Loại hoạt động	Tổng lượng nước sử dụng (ĐVT: lít)	Tỷ trọng
1	Gián tiếp	482	1,23%
2	Trực tiếp	38.839	98,77%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>39.321</b>	<b>100,00%</b>

Trong năm 2016, Công ty tiêu thụ tổng cộng 39.321 lít nước. Trong đó, lượng nước phục vụ cho hoạt động trực tiếp của Công ty là 38.839 lít, chiếm 98,77%. Lượng nước này phục vụ cho dịch vụ chăm sóc cây xanh, cây cảnh, và quét dọn đường phố vỉa hè của Công ty. Lượng nước phục vụ hoạt động gián tiếp của Công ty chiếm 1,23%, được dùng cho hoạt động quản lý doanh nghiệp, công tác diễn tập PCCC,...



**TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

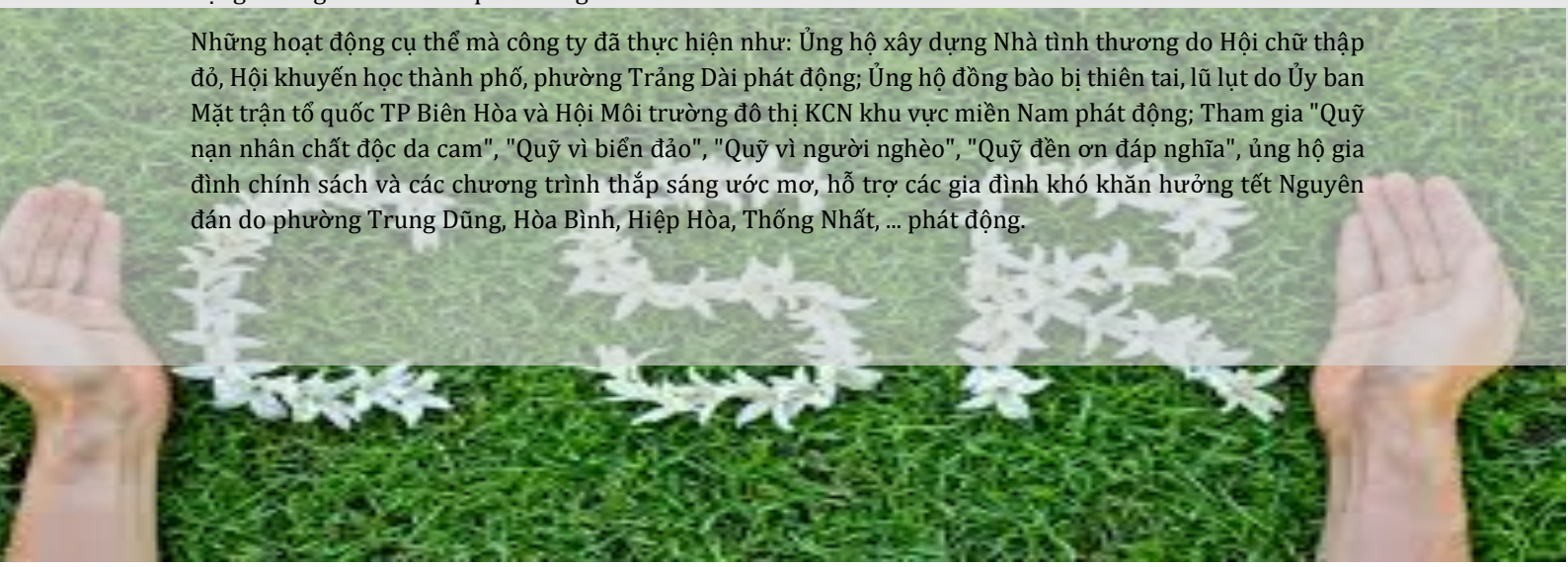
Trong năm 2016, Công ty đã thực hiện tốt các quy định về bảo vệ môi trường và không để xảy ra bất kỳ trường hợp vi phạm nào.

**BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG**

Bên cạnh các mục tiêu kinh doanh gắn liền với lợi ích của người lao động và cổ đông, Công ty cũng ý thức chia sẻ trách nhiệm với sự phát triển của cộng đồng.

Công ty tích cực tham gia các phong trào tình nguyện và các chương trình từ thiện tại địa phương nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cho cộng đồng dân cư xung quanh địa bàn Công ty hoạt động. Bên cạnh đó, Công ty cũng chung tay với cả nước trong các hoạt động hỗ trợ đồng bào vùng bão lũ, thiên tai, và các hoạt động hướng về biển đảo quê hương.

Những hoạt động cụ thể mà công ty đã thực hiện như: Ủng hộ xây dựng Nhà tình thương do Hội chữ thập đỏ, Hội khuyến học thành phố, phường Trảng Dài phát động; Ủng hộ đồng bào bị thiên tai, lũ lụt do Ủy ban Mặt trận tổ quốc TP Biên Hòa và Hội Môi trường đô thị KCN khu vực miền Nam phát động; Tham gia "Quỹ nạn nhân chất độc da cam", "Quỹ vì biển đảo", "Quỹ vì người nghèo", "Quỹ đền ơn đáp nghĩa", ủng hộ gia đình chính sách và các chương trình thắp sáng ước mơ, hỗ trợ các gia đình khó khăn hưởng tết Nguyên đán do phường Trung Dũng, Hòa Bình, Hiệp Hòa, Thống Nhất, ... phát động.





## CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Nhận thức chất lượng nguồn nhân lực là động lực phát triển lâu dài, Công ty đã có những chính sách thu hút, đào tạo và giữ chân nhân tài.

Cán bộ Công nhân viên chức Công ty được làm việc trong môi trường văn phòng, nhà xưởng khang trang, thoáng mát, lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

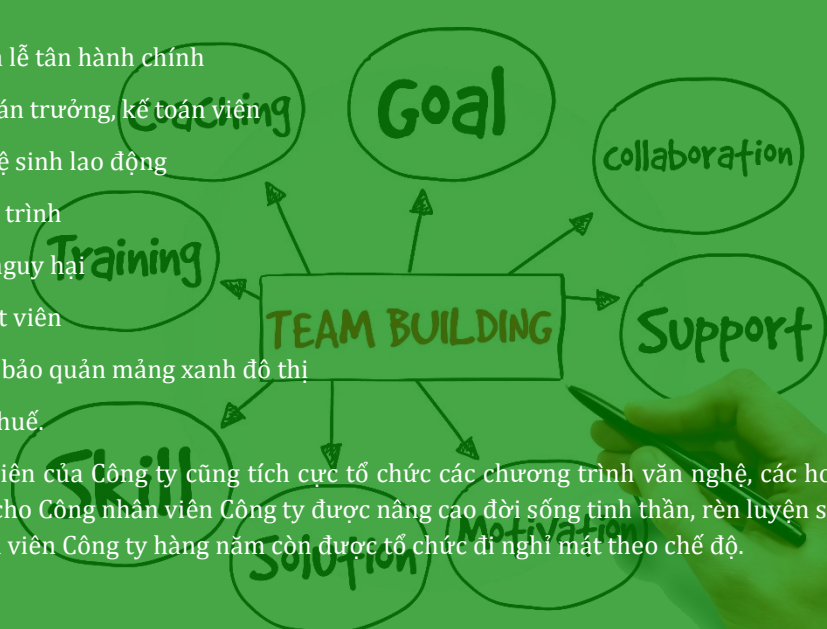
Công ty có chính sách lương, thưởng đặc biệt đối với cán bộ công nhân viên giỏi và nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân cán bộ công nhân viên lâu dài, mặt khác để thu hút nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty.



Bên cạnh đó, trong năm qua, Công ty còn tổ chức nhiều chương trình đào tạo cho nhân viên như:

- Cập nhật nghị định về đăng ký doanh nghiệp và Luật doanh nghiệp.
- Hướng dẫn quyết toán thuế.
- Kỹ năng giao tiếp công vụ và lễ tân hành chính
- Đào tạo nhà quản trị và Kế toán trưởng, kế toán viên
- Kỹ thuật an toàn lao động, vệ sinh lao động
- Nghiệp vụ về xây dựng công trình
- Tập huấn quản lý chất thải nguy hại
- Nâng cao năng lực Kiểm soát viên
- Kỹ thuật trồng - chăm sóc - bảo quản mảng xanh đô thị
- 80 tình huống sai phạm về thuế.

Ngoài ra, Công Đoàn, Đoàn Thanh Niên của Công ty cũng tích cực tổ chức các chương trình văn nghệ, các hoạt động thể dục thể thao tạo điều kiện cho Công nhân viên Công ty được nâng cao đời sống tinh thần, rèn luyện sức khỏe. Bên cạnh đó, cán bộ công nhân viên Công ty hàng năm còn được tổ chức đi nghỉ mát theo chế độ.



# BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH  
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH  
NHỮNG CẢI TIẾN CỦA CÔNG TY  
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI  
GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KỂM TOÁN  
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG & XÃ HỘI.

## BỐI CẢNH MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NĂM 2016

Địa bàn hoạt động của Công ty là thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, là một trong những trung tâm công nghiệp năng động nhất cả nước. Ngoài ra, thành phố Biên Hòa còn là thành phố trực thuộc tỉnh có dân số lớn nhất cả nước, điều này làm thành phố Biên Hòa trở thành một thị trường đầy tiềm năng cho lĩnh vực dịch vụ môi trường. Năm 2016, kinh tế tỉnh Đồng Nai ghi nhận những bước tăng trưởng ổn định, tạo điều kiện kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Với vị thế là một doanh nghiệp có bề dày hơn 20 năm kinh nghiệm trong ngành, Công ty hiện đang cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải công cộng trên địa bàn 30 phường xã thuộc thành phố Biên Hòa và đã chiếm lĩnh được thị phần lớn trong ngành môi trường tại thành phố Biên Hòa. Theo chiến lược phát triển kinh doanh của Công ty giai đoạn 2011-2015 và tầm nhìn đến năm 2020, Công ty quyết tâm sẽ phát triển thị trường ra toàn tỉnh Đồng Nai.

Trong năm đầu tiên chuyển sang hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần, dưới sự chỉ đạo kịp thời của Hội đồng quản trị, cùng với nỗ lực của Ban Giám đốc và toàn thể cán bộ, công nhân viên chức, tình hình hoạt động kinh doanh của SZE ghi nhận nhiều tín hiệu khả quan.



## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2015 (01/01/2015 - 31/10/2015)	KH 2016	TH 2016 (01/11/2015 - 31/12/2016)	TH2016/ TH2015	TH2016 /KH 2016
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	237.642	261.129	389.650	163,97%	149,22%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	20.851	28.694	50.796	243,61%	177,03%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	16.390	22.955	42.100	256,86%	183,40%

Công ty đi vào hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần từ ngày 01/11/2015, vì vậy số liệu so sánh trong báo cáo tài chính kỳ này ít có ý nghĩa so sánh với kỳ kế toán trước. Nhìn chung, kết quả hoạt động kinh doanh của công ty trong thời gian đầu dưới mô hình công ty cổ phần có những tín hiệu tích cực về mặt doanh thu và lợi nhuận.

Giai đoạn từ ngày 01/11/2015 - 31/12/2016, Doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế của công ty lần lượt là 389.650 triệu đồng và 42.100 triệu đồng, cả hai chỉ tiêu này đều cao hơn 50% so với giai đoạn 01/01/2015 - 31/10/2015 (giai đoạn công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên). So với số liệu kế hoạch năm 2016 do công ty lập và đã được Tổng Công ty phê duyệt thì kết quả thực hiện trong giai đoạn 01/11/2015 - 31/12/2016 đã vượt hơn mục tiêu đề ra, doanh thu đạt 149,22% và lợi nhuận sau thuế đạt 183,40% kế hoạch năm.

Nguyên nhân của việc tăng trưởng cao này chủ yếu do: Kết quả hoạt động kinh doanh của giai đoạn công ty cổ phần được tính gộp 14 tháng, trong khi kết quả giai đoạn trách nhiệm hữu hạn chỉ là 10 tháng; trong giai đoạn công ty cổ phần, công ty đã tiến hành mở rộng nguồn khách hàng ra các huyện lân cận như Long Thành, Nhơn Trạch, Vĩnh Cửu làm tăng đáng kể nguồn thu của công ty so với giai đoạn trước đó.

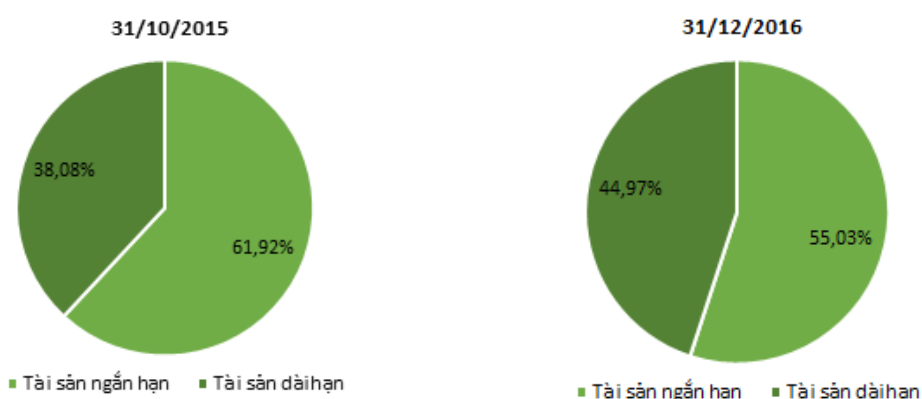




## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### Tình hình tài sản

	Chỉ tiêu	ĐVT	31/10/2015	31/12/2016	% Tăng trưởng
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>231.734</b>	<b>271.987</b>	<b>17,37%</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	Triệu đồng	58.999	73.063	23,84%
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	Triệu đồng	-	-	-
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	Triệu đồng	158.901	190.140	19,66%
4	Hàng tồn kho	Triệu đồng	9.989	7.506	-24,85%
5	Tài sản ngắn hạn khác	Triệu đồng	3.846	1.278	-66,77%
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>142.485</b>	<b>222.242</b>	<b>55,98%</b>
1	Tài sản cố định	Triệu đồng	72.038	110.775	53,77%
2	Tài sản dở dang dài hạn	Triệu đồng	44.126	92.285	109,14%
3	Tài sản dài hạn khác	Triệu đồng	18.820	11.580	-38,47%
4	<b>Tổng tài sản</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>374.219</b>	<b>494.229</b>	<b>32,07%</b>



Tổng tài sản của công ty tại ngày 31/12/2016 đạt 494.229 triệu đồng, tăng 32,07% so với thời điểm 31/10/2015. Trong đó, Tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn nhất, tuy nhiên, cơ cấu tài sản của Công ty có sự chuyển dịch giữa Tài sản ngắn hạn và dài hạn. Cụ thể, tại thời điểm 31/10/2015, Tài sản ngắn hạn chiếm 61,92% và Tài sản dài hạn chiếm 38,08% trong Tổng tài sản, đến ngày 31/12/2016 con số này lần lượt là 55,03% và 44,97%. Nguyên nhân chủ yếu là do việc chú trọng đầu tư, thay thế Tài sản cố định trong năm 2016 như: mua mới xe xúc lật bánh lốp nhằm phục vụ công tác xúc rác, vận chuyển rác; đầu tư mua xe chuyên dùng để vận chuyển, ép rác; đầu tư dự án khu xử lý chất thải sinh hoạt và công nghiệp tại xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu;....



## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

### Nhận định tình hình năm 2017

Năm 2017, nền kinh tế Việt Nam được dự báo tiếp tục tăng trưởng ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của các doanh nghiệp trong ngành kinh tế. Bên cạnh đó, khi các FTA và Cộng đồng kinh tế ASEAN chính thức đi vào hoạt động sẽ kích thích dòng vốn FDI vào Việt Nam. Với vị thế là một thành phố công nghiệp, thành phố Biên Hòa được dự báo sẽ trở thành một trong những địa phương dẫn đầu trong thu hút vốn FDI. Những điều kiện thuận lợi này sẽ tạo ra thị trường tiềm năng cho ngành dịch vụ môi trường. Chính vì thế, Công ty cổ phần Môi trường Sonadezi đặt mục tiêu giữ vững vị thế là Công ty đầu ngành tại thành phố Biên Hòa, mở rộng hoạt động kinh doanh trong tỉnh Đồng Nai và các địa phương lân cận.

Mục tiêu được Hội đồng quản trị và Ban giám đốc thống nhất đưa ra cho hoạt động sản xuất – kinh doanh năm 2017 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Phát triển 2017 so với KH 2016	Phát triển 2017 so với TH 2016
1	Doanh thu	Triệu đồng	261.129	341.272	246.997	94,59%	72,38%
2	Lợi nhuận	Triệu đồng	22.955	34.436	24.198	105,41%	70,27%
3	Nộp ngân sách	Triệu đồng	21.339	25.771	21.422	100,39%	83,12%
5	Tỷ suất LN/vốn	%	7,65	11,47	7,99	104,44%	69,66%
6	Lao động bình quân	người	790	764	597	75,57%	78,14%
7	Thu nhập bình quân	Triệu đồng /người	9,283	11,780	10,250	110,42%	87,01%

Kế hoạch kinh doanh năm 2017 được xây dựng khiêm tốn hơn so với năm trước chủ yếu do hai nguyên nhân chính sau: dự kiến các dịch vụ công ích trong thời gian tới của công ty đang thực hiện không còn được đặt hàng mà phải tiến hành đấu thầu, điều này làm tăng tính cạnh tranh, buộc Công ty phải giảm tối đa lợi nhuận để cạnh tranh và đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động; Bên cạnh đó, trong năm vừa qua, Công ty phải bàn giao một số tuyến đường, công viên do công ty đang quản lý cho đơn vị khác, điều này tác động trực tiếp đến doanh thu của công ty trên địa phận thành phố Biên Hòa. Nhằm tìm kiếm nguồn thu mới, đảm bảo cho việc tăng trưởng và phát triển bền vững, Công ty đã mở rộng mạng lưới khách hàng ra các huyện lân cận. Cụ thể, trong năm 2016, công ty đã mở rộng hoạt động thu gom rác sang địa phận huyện Long Thành, Nhơn Trạch; cung cấp dịch vụ xử lý rác trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu,... đã mang lại nguồn thu không nhỏ cho công ty và tạo tiền đề cho việc mở rộng mạng lưới của công ty trong thời gian tới.

### Biện pháp

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện cơ chế quản lý theo mô hình công ty cổ phần.
- Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn cán bộ công nhân viên nhằm mục đích cải thiện và nâng cao chất lượng dịch vụ, giữ vững lợi thế cạnh tranh cho Công ty.
- Sắp xếp, kiện toàn lại các phòng chức năng, các bộ phận sản xuất nhằm đảm bảo sự chuẩn bị tốt nhất, sẵn sàng tham gia đấu thầu các công trình, dự án mới trong năm 2017 và các năm tiếp theo.
- Đảm bảo tiến độ xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Nâng cấp các công trình phục vụ cho cán bộ, công nhân viên nhằm mang lại môi trường làm việc thoải mái và an toàn, góp phần nâng cao năng suất làm việc của người lao động trong Công ty.

## GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016, đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty cổ phần Môi trường Sonadezi, vì vậy Ban Giám đốc không có ý kiến giải trình thêm.

## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

### a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực môi trường, Công ty luôn tự ý thức, gắn liền trách nhiệm đối với môi trường sống với mỗi hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty luôn đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và địa phương về bảo vệ môi trường. Thực tế trong năm 2016, Công ty không bị xử phạt vi phạm các quy định về môi trường.

### b. Đánh giá liên quan đến các vấn đề người lao động

Người lao động là một trong những yếu tố quyết định đến sự phát triển thành công và bền vững của Công ty, Ban lãnh đạo luôn tạo điều kiện để người lao động có thể phát huy hết khả năng trong một môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp. Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo cũng không ngừng cải cách chính sách lương thưởng, phúc lợi, để góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

### c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.

Công ty tích cực tham gia các chương trình tình nguyện, chương trình thiện nguyện cùng với các Đoàn thể:

- Tham gia chương trình Vạn tấm lòng vàng do Tổng công ty Sonadezi phát động phối hợp với Đài Truyền hình Đồng Nai.
- Ủng hộ xây dựng Nhà tình thương do Hội chữ thập đỏ, Hội khuyến học thành phố, phường Trảng Dài phát động.
- Ủng hộ đồng bào bị thiên tai, lũ lụt do Ủy ban Mặt trận tổ quốc TP Biên Hòa và Hội Môi trường đô thị KCN khu vực miền Nam phát động.







## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG



## ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### Về hoạt động kinh doanh

Trong năm đầu tiên chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần, Công ty đã nhanh chóng thích nghi và đạt được kết quả kinh doanh khả quan, với doanh thu và lợi nhuận đều vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra. Doanh thu thuần Công ty thực hiện đạt mức 389,65 tỷ đồng, vượt gần 50% so với kế hoạch đề ra. Lợi nhuận sau thuế đạt được hơn 42 tỷ đồng, vượt 150% so với kế hoạch.

Công ty đã tập trung thực hiện tốt các dịch vụ công cộng do UBND thành phố Biên Hòa đặt hàng, tăng cường khai thác và thu gom rác hộ dân của Thành phố Biên Hòa, thu gom rác tại các huyện Long Thành, Nhơn Trạch, Vĩnh Cửu theo chủ trương Đề án đã được duyệt.

Trong năm công ty đã bị giảm một số công việc như: Công tác chăm sóc cây xanh, công tác quản lý vận hành, duy tu sửa chữa hệ thống chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, công tác duy tu cầu, đường, mương cống, điều này sẽ ảnh hưởng đến công tác thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2016 và các năm tiếp theo. Ngoài ra, thực hiện theo chủ trương của UBND Tỉnh, Công ty đã chấm dứt chôn lấp rác tại phường Trảng Dài, lượng rác thu gom được vận chuyển và xử lý tại Khu xử lý rác xã Vĩnh Tân từ ngày 01/3/2016. Công ty cũng mở rộng, khai thác các loại hình dịch vụ đô thị đến các khu công nghiệp trên địa bàn Tỉnh, từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ, tạo uy tín với khách hàng, đồng thời tạo doanh thu, việc làm và thu nhập cho cán bộ, công nhân viên Công ty.

### Về hoạt động liên quan đến môi trường, cộng đồng

Công ty đã thực hiện tốt chính sách về môi trường, góp phần xây dựng vẻ đẹp đô thị cho thành phố Biên Hòa.

Ngoài ra, Công ty thực hiện dự án Sửa chữa nhà xe thành căn tin cho cán bộ, công nhân viên Công ty để tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên văn phòng Công ty có nơi ăn nghỉ lịch sự đảm bảo thời gian lao động đúng nội quy công ty thời gian tới



## VÌ MỘT ĐÔ THỊ SÁNG - XANH- SẠCH - ĐẸP

### Về hoạt động đầu tư

Trong năm 2016, Công ty đã đảm bảo tiến độ thực hiện các dự án đầu tư cơ sở vật chất theo kế hoạch đã đề ra và thu được những kết quả sau:

- Dự án khu xử lý rác thải sinh hoạt và công nghiệp 21,7 ha tại xã Vĩnh Tân - huyện Vĩnh Cửu: Đã vận hành xử lý chôn lấp rác tại hố sinh hoạt 5 và đang chờ ý kiến chấp thuận của Tổng cục Môi trường xin thử nghiệm hệ thống xử lý nước rỉ rác.
- Dự án đầu tư xe chuyên dùng năm 2016: Đã thực hiện xong
- Dự án đầu tư xe xúc lật bánh lốp: Đã nghiệm thu và đưa vào sử dụng 01 xe xúc lật bánh lốp đã qua sử dụng.
- Công trình sửa chữa nhà xe thành căn tin cho cán bộ, công nhân viên Công ty: Công trình đã hoàn thành vào cuối năm 2016.





## **VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Hội đồng quản trị thực hiện công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận quản lý khác trong Công ty theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trong năm 2016, Ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo tập trung mọi nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Ban Tổng Giám đốc cũng triển khai kịp thời các chỉ thị Nghị quyết của HĐQT ban hành và đồng thời tổ chức các giải pháp kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế nhằm đảm bảo lợi ích cho cổ đông và người lao động.

Hội đồng quản trị cũng thường xuyên theo dõi, hỗ trợ kịp thời và đảm bảo hiệu quả hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc.



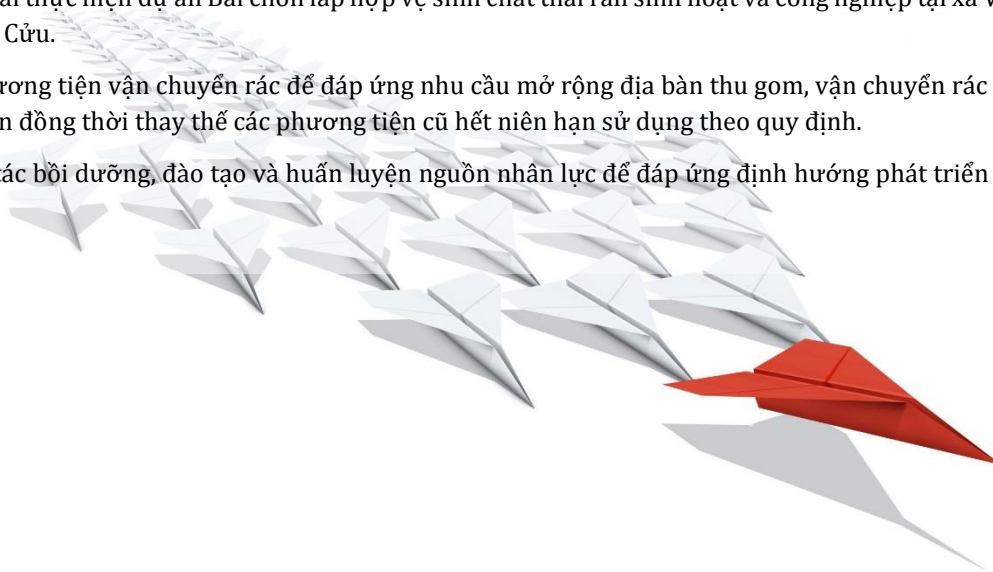
## **KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG**

Hoàn thành tốt dự án kinh doanh hiện có và tìm kiếm cơ hội kinh doanh ở những lĩnh vực hoặc địa bàn khác, phấn đấu đạt được những chỉ tiêu lợi nhuận mà Đại hội đồng cổ đông đã đặt ra.

Tiếp tục triển khai thực hiện dự án Bãi chôn lấp hợp vệ sinh chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp tại xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu.

Đầu tư thêm phương tiện vận chuyển rác để đáp ứng nhu cầu mở rộng địa bàn thu gom, vận chuyển rác đến các huyện lân cận đồng thời thay thế các phương tiện cũ hết niên hạn sử dụng theo quy định.

Chú trọng công tác bồi dưỡng, đào tạo và huấn luyện nguồn nhân lực để đáp ứng định hướng phát triển của công ty





# BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý KIẾN KIỂM TOÁN  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2016

## Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Số 17.143/BCKT-RSM HCM

### BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Các thành viên Hội đồng Quản trị  
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc  
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

#### **Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Môi Trường Sonadezi (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 07 tháng 02 năm 2017 từ trang 05 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính từ ngày 01 tháng 11 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

#### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

### BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

#### *Ý kiến của Kiểm toán viên*

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Môi Trường Sonadezi tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính từ ngày 01 tháng 11 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

#### *Vấn đề khác*

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Môi Trường Sonadezi cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 10 năm 2015 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toán phần đối với báo cáo tài chính này tại ngày 23 tháng 12 năm 2015.



**LỤC THỊ VÂN**  
Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:  
0172-2016-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam  
Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 02 năm 2017

**HUỲNH THỊ NGỌC TRINH**  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:  
2124-2016-026-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI**

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
 Tại ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: VND

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>TM</b>	<b>Tại ngày 31/12/2016</b>	<b>Tại ngày 01/11/2015</b>
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>271.987.019.493</b>	<b>231.734.441.483</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	5.1	<b>73.062.912.258</b>	<b>58.999.066.700</b>
1. Tiền	111		12.242.211.966	43.817.681.645
2. Các khoản tương đương tiền	112		60.820.700.292	15.181.385.055
<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>190.139.827.471</b>	<b>158.900.506.276</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	185.934.420.363	150.842.013.961
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.668.596.415	6.020.404.315
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	2.693.463.433	2.038.088.000
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(156.652.740)	-
<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>7.506.436.027</b>	<b>9.988.957.183</b>
1. Hàng tồn kho	141	5.5	7.506.436.027	9.988.957.183
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.277.843.737</b>	<b>3.845.911.324</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		212.616.000	266.360.000
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.10	1.065.227.737	3.579.551.324
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>222.242.129.647</b>	<b>142.484.824.888</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>102.372.050</b>	<b>-</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216		102.372.050	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>110.774.962.419</b>	<b>72.038.003.728</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	110.774.962.419	72.038.003.728
Nguyên giá	222		241.544.211.141	181.581.999.912
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(130.769.248.722)	(109.543.996.184)
<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>92.284.512.613</b>	<b>44.126.445.534</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.6	92.284.512.613	44.126.445.534
<b>IV. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>7.500.000.000</b>	<b>7.500.000.000</b>
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	5.2	7.500.000.000	7.500.000.000
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>11.580.282.565</b>	<b>18.820.375.626</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8	11.455.912.888	18.820.375.626
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		124.369.677	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>494.229.149.140</b>	<b>374.219.266.371</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI**

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

Tại ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2016	Tại ngày 01/11/2015
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>148.962.070.335</b>	<b>66.768.689.009</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>148.962.070.335</b>	<b>66.768.689.009</b>
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	5.9	30.203.017.749	8.305.604.823
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		225.645.787	685.940.629
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.10	1.177.920.707	3.551.068.264
4. Phải trả người lao động	314	5.11	41.688.090.372	26.805.473.109
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.12	4.144.306.909	-
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	105.681.811
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.13	54.857.124.024	7.528.890.959
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	5.14	16.665.964.787	19.786.029.414
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>345.267.078.805</b>	<b>307.450.577.362</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	5.15.1	<b>345.267.078.805</b>	<b>307.443.672.962</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		300.000.000.000	300.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	5.15.2	300.000.000.000	300.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	4.917.088.760
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		42.100.245.343	23.901.202
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		-	23.901.202
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		42.100.245.343	-
4. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		3.166.833.462	2.502.683.000
<b>II. Nguồn kinh phí, quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>6.904.400</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	6.904.400
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>494.229.149.140</b>	<b>374.219.266.371</b>


  
**Phê Duyệt**
  

  
**Bạch Văn Hiến**
  
**Tổng Giám đốc**

Biên Hòa, ngày 07 tháng 02 năm 2017

**Người lập**
  

  
**Trần Võ Hoài Hương**
  
**Kế toán trưởng**

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho năm tài chính từ ngày 01/11/2015 đến ngày 31/12/2016

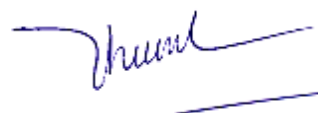
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Từ ngày 01/11/2015 đến ngày 31/12/2016 (Xem TM số 10)	Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/10/2015 (Xem TM số 10)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	389.650.006.065	237.642.783.617
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		389.650.006.065	237.642.783.617
3. Giá vốn hàng bán	11	6.2	310.548.799.189	188.892.126.294
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		79.101.206.876	48.750.657.323
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	3.429.938.396	3.341.622.776
6. Chi phí tài chính	22		-	1.750.000.000
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.4	32.799.460.491	15.517.020.321
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		49.731.684.781	34.825.259.778
9. Thu nhập khác	31		1.343.113.599	1.338.406.773
10. Chi phí khác	32		278.699.106	15.312.224.115
11. Lợi nhuận khác	40		1.064.414.493	(13.973.817.342)
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		50.796.099.274	20.851.442.436
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.6	8.820.223.608	4.461.146.571
14. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		(124.369.677)	-
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		42.100.245.343	16.390.295.865
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.15.4	1.260	-
17. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	5.15.4	1.260	-

**Phê Duyệt** 

  
**Bạch Văn Hiến**  
Tổng Giám đốc  
Biên Hòa, ngày 07 tháng 02 năm 2017

**Người lập**



**Trần Võ Hoài Hương**  
Kế toán trưởng


**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI**

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính từ ngày 01/11/2015 đến ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Từ ngày	Từ ngày
			01/11/2015 đến ngày 31/12/2016 (Xem TM số 10)	01/01/2015 đến ngày 31/10/2015 (Xem TM số 10)
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		50.796.099.274	20.851.442.436
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.7	21.730.653.500	29.595.543.841
Các khoản dự phòng	03		156.652.740	(10.062.500)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.490.074.083)	(1.558.817.112)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		<b>70.193.331.431</b>	<b>48.878.106.665</b>
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(30.888.379.114)	28.219.080.279
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		2.482.521.156	(2.078.903.967)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kê lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		18.330.226.058	4.889.053.706
Tăng giảm chi phí trả trước	12		7.418.206.738	7.430.000
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	5.10	(6.307.900.021)	(11.047.917.469)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		4.417.661.453	3.063.663.601
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(9.299.843.781)	(80.382.913.776)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		<b>56.345.823.920</b>	<b>(8.452.400.961)</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	7	(44.858.566.323)	(12.886.905.422)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		144.500.000	54.545.455
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.432.087.961	3.341.622.776
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		<b>(42.281.978.362)</b>	<b>(9.490.737.191)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	35.007.372.873
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	<b>35.007.372.873</b>
<b>LƯU CHUYỂN THUẦN TRONG NĂM</b>	50		<b>14.063.845.558</b>	<b>17.064.234.721</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	5.1	58.999.066.700	41.934.831.979
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM</b>	70	5.1	<b>73.062.912.258</b>	<b>58.999.066.700</b>


 Phê Duyệt *[Signature]*  
**Bạch Văn Hiến**  
 Tổng Giám đốc  
 Biên Hòa, ngày 07 tháng 02 năm 2017

Người lập  
*[Signature]*  
**Trần Võ Hoài Hương**  
 Kế toán trưởng



# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính từ ngày 01 tháng 11 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016  
Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

#### 1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Môi Trường Sonadezi (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trước đây là Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn MTV Dịch vụ Môi Trường Đô Thị Đồng Nai, một doanh nghiệp Nhà nước. Ngày 16 tháng 08 năm 2015, Công ty được chuyển đổi thành công ty cổ phần có tên gọi là Công ty Cổ phần Môi Trường Sonadezi theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 3600274914 ngày 07 tháng 08 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp.

Công ty chính thức hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ ngày 01 tháng 11 năm 2015 theo văn bản số 8835/UBND-KT ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Đồng Nai.

Ngày 18 tháng 01 năm 2016, Công ty chính thức trở thành công ty đại chúng theo văn bản số 304/UBCK-GSDC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

Ngày 22 tháng 11 năm 2016, Công ty chính thức được cấp phép đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 760/QĐ-SGDHN ngày 22 tháng 11 năm 2016 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Vốn vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần lượt là 300 tỷ VND, được chi tiết như sau:

<b>Nhà đầu tư</b>	<b>Tại ngày 31/12/2016</b>		<b>Tại ngày 01/11/2015</b>	
	<b>Giá trị (VND)</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>	<b>Giá trị (VND)</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
Tổng Công ty CP Phát triển Khu Công nghiệp Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng BMT	192.128.460.000	64,04	192.128.460.000	64,04
Khác	39.000.000.000	13,00	39.000.000.000	13,00
Khác	68.871.540.000	22,96	68.871.540.000	22,96
<b>Cộng</b>	<b>300.000.000.000</b>	<b>100,00</b>	<b>300.000.000.000</b>	<b>100,00</b>

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Số 12, Đường Huỳnh Văn Nghệ, Phường Bửu Long, Thành Phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 753 (31/10/2015: 760).

#### 1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Dịch vụ đô thị môi trường.

#### 1.3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Quét dọn đường phố, vỉa hè. Dịch vụ lau dọn vệ sinh;
- Thu gom rác thải sinh hoạt. Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn (rác thải sinh hoạt, công nghiệp, y tế). Xử lý nước thải;
- Kinh doanh và tái chế phế liệu, sản xuất phân hữu cơ
- Duy tu, sửa chữa các hệ thống công trình thoát nước, vỉa hè, cầu đường;

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

- Quản lý, chăm sóc công viên công cộng, hoa viên, cây xanh đường phố. Mua bán, trồng và cắt tỉa tạo hình cây xanh, hoa kiểng các loại. Thi công xây dựng, duy tu bảo dưỡng công trình công viên cây xanh.
- Quản lý, vận hành và duy tu sửa chữa hệ thống chiếu sáng công cộng, hệ thống đèn tín hiệu giao thông;
- Dịch vụ mai táng, hỏa táng, xây mộ. Đầu tư xây dựng, quản lý và khai thác nghĩa trang.

**1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH, KỶ KẾ TOÁN VÀ ĐƠN VỊ TIỀN TỆ**

**2.1. Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam, theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**2.2. Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12; riêng năm tài chính đầu tiên sau cổ phần hóa được bắt đầu kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2015 và kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (dưới đây gọi chung là "Năm 2016").

**2.3. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam.

**3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**3.1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

**3.2. Tuyên bố về việc tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam**

Công ty tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam để soạn thảo và trình bày các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016.

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

**4.1. Thay đổi chính sách kế toán**

Các chính sách kế toán của Công ty sử dụng để lập báo cáo tài chính được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được sử dụng để lập báo cáo tài chính cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 10 năm 2015 (dưới đây gọi chung là "Năm 2015").

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**4.2. Các ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**4.3. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán "Báo cáo lưu chuyển tiền tệ".

**4.4. Đầu tư tài chính**

***Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản như các khoản tiền gửi có kỳ hạn, trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai, các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ, và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được thì số tổn thất đó được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Các khoản cho vay được ghi nhận theo giá gốc.

***Các khoản đầu tư vốn vào đơn vị khác***

***Đầu tư khác***

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư khác là các khoản đầu tư ngoài các khoản đầu tư vào công ty con, đầu tư vào công ty liên doanh, và đầu tư vào công ty liên kết.

Các khoản đầu tư khác được phân ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính theo giá trị hợp lý tại ngày được quyền nhận.

***Phương pháp lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính***

***Đối với các khoản đầu tư tài chính dài hạn***

Dự phòng tổn thất đầu tư tài chính dài hạn được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 (Thông tư 228) và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 06 năm 2013 sửa đổi, bổ sung Thông tư 228 của Bộ Tài chính. Theo đó, Công ty được yêu cầu trích lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính dài hạn nếu tổ chức kinh tế mà Công ty đang đầu tư bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch theo phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích tối đa cho mỗi khoản đầu tư bằng số vốn đã đầu tư.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**4.5. Các khoản phải thu**

***Nguyên tắc ghi nhận***

Các khoản nợ phải thu bao gồm các khoản phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được trình bày theo giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác sau khi trừ với các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

***Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi***

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ có bằng chứng chắc chắn là không thu được. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**4.6. Hàng tồn kho**

***Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho***

Hàng tồn kho được hạch toán theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hạch toán theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

***Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho***

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

***Phương pháp hạch toán hàng tồn kho***

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

***Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho***

Cuối năm tài chính, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc thì phải lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.



## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)



#### 4.7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

##### **Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu**

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp khác và thuế trước bạ (nếu có).

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh và chi phí lắp đặt, chạy thử trừ đi giá trị sản phẩm thu hồi trong quá trình chạy thử, sản xuất thử.

##### **Phương pháp khấu hao**

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

	<b>Năm 2016</b>
▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 49 năm
▪ Máy móc thiết bị	4 – 19 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	6 – 10 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 10 năm

#### 4.8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến lợi thế kinh doanh phát sinh khi cổ phần hóa, giá vốn công cụ, dụng cụ,.... Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh:

- Công cụ, dụng cụ được phân bổ dần từ 01 năm đến 02 năm vào kết quả hoạt động kinh doanh;
- Lợi thế kinh doanh khi cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong vòng 03 năm.

#### 4.9. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán, phải trả nội bộ và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Phải trả nội bộ là các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**



**4.10. Chi phí phải trả**

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

**4.11. Dự phòng trợ cấp thôi việc**

Theo Luật Bảo hiểm Xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009, Công ty và các nhân viên phải đóng vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp do Bảo hiểm Xã hội Việt Nam quản lý. Mức đóng bởi mỗi bên được tính bằng 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của nhân viên hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ quy định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp, Công ty không phải lập dự phòng trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của nhân viên sau ngày 01 tháng 01 năm 2009. Ngoài ra, theo quy định tại Thông tư 180/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính, kể từ năm tài chính 2012, Công ty đã không trích dự phòng trợ cấp mất việc theo quy định tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 08 năm 2003 của Bộ Tài chính và số dư của khoản dự phòng này (nếu có) đã được tắt toán trong năm 2012.

**4.12. Vốn chủ sở hữu**

***Vốn đầu tư của chủ sở hữu***

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

***Cổ tức***

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

***Quỹ dự trữ***

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo qui định trong Điều lệ Công ty.

***Phân phối lợi nhuận***

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

**4.13. Doanh thu, thu nhập khác**

***Doanh thu bán hàng***

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

**4.14. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

**4.15. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).

**4.16. Thuế**

***Thuế thu nhập doanh nghiệp***

*Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành*

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là:

- Thuế suất 22% cho giai đoạn tài chính từ 01/11/2015 đến 31/12/2015;
- Thuế suất 20% cho giai đoạn từ 01/01/2016 đến 31/12/2016.

*Chi phí thuế TNDN hoãn lại*

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất (và các luật thuế) có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào công ty con, chi nhánh, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi có khả năng kiểm soát thời gian hoãn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (lỗ tính thuế) tại thời điểm giao dịch.
- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, chi nhánh, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh chỉ được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi giảm đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí để tính lãi, lỗ của kỳ phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng kỳ hay một kỳ khác.

Công ty chỉ được bù trừ tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại với thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### *Ưu đãi, miễn giảm thuế*

Theo Giấy phép đầu tư số 47121000435 do UBND Tỉnh Đồng Nai cấp ngày 11 tháng 11 năm 2014, Công ty được hưởng ưu đãi thuế suất 10% đối với hoạt động thu gom và xử lý chất thải, nước thải tại Xã Vĩnh Tân, Huyện Vĩnh Cửu, Đồng Nai cho dự án khu xử lý chất thải sinh hoạt và công nghiệp.

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo các mức thuế như sau:

- Dịch vụ hệ thống chiếu sáng, công viên, quản lý chợ đêm, mai táng, hỏa táng: không chịu thuế;
- Hút hầm vệ sinh, rác thải, rác thải y tế: 0%;
- Các dịch vụ khác 10%.

#### *Các loại thuế khác*

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

#### **4.17. Lãi trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

#### **4.18. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.



## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

#### 5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

##### 5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Tại ngày 31/12/2016 VND	Tại ngày 01/11/2015 VND
Tiền mặt	1.804.999.893	908.044.081
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	10.437.212.073	42.909.637.564
Các khoản tương đương tiền	60.820.700.292	15.181.385.055
<b>Cộng</b>	<b><u>73.062.912.258</u></b>	<b><u>58.999.066.700</u></b>

Các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi ngân hàng TMCP Công Thương – chi nhánh Đồng Nai với kỳ hạn 1 tháng và lãi suất 4,3%/năm.

##### 5.2. Đầu tư tài chính dài hạn

Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi (mã chứng khoán SDV), số lượng 500.000 cổ phiếu. Tại ngày báo cáo, giá trị hợp lý của khoản đầu tư này là 10.150.000.000 VND.

##### 5.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Tại ngày 31/12/2016 VND	Tại ngày 01/11/2015 VND
Phòng Quản Lý Đô Thị Biên Hòa	166.569.671.472	7.357.778.446
Phòng tài chính kế hoạch Biên Hòa	-	129.619.738.954
Các khách hàng khác	18.847.478.871	13.791.903.461
Phải thu khách hàng là các bên có liên quan – xem thêm mục 8	517.270.020	72.593.100
<b>Cộng</b>	<b><u>185.934.420.363</u></b>	<b><u>150.842.013.961</u></b>

##### 5.4. Phải thu ngắn hạn khác

	Tại ngày 31/12/2016 VND		Tại ngày 01/11/2015 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ký cược, ký quỹ	1.466.923.930	-	-	-
Phải thu người lao động	218.212.000	-	134.223.025	-
Phải thu về cổ phần hoá	-	-	988.716.180	-
Phải thu khác	1.008.327.503	-	915.148.795	-
<b>Cộng</b>	<b><u>2.693.463.433</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>2.038.088.000</u></b>	<b><u>-</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI**

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**5.5. Hàng tồn kho**

	Tại ngày 31/12/2016		Tại ngày 01/11/2015	
	VND		VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	1.937.098.215	-	997.882.839	-
Công cụ, dụng cụ	1.125.089.586	-	980.826.990	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang:	3.868.310.676	-	7.453.681.836	-
<i>Các công trình giao thông</i>	3.601.586.776	-	3.460.751.462	-
<i>Các công trình chiếu sáng</i>	132.658.000	-	3.322.581.374	-
<i>Công trình trồng cây xanh</i>	134.065.900	-	670.349.000	-
Hàng hóa	575.937.550	-	556.565.518	-
<b>Cộng</b>	<b>7.506.436.027</b>	<b>-</b>	<b>9.988.957.183</b>	<b>-</b>

**5.6. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Tại ngày 31/12/2016 VND	Tại ngày 01/11/2015 VND
Công trình khu xử lý chất thải Huyện Vĩnh Cửu	92.112.660.378	42.786.113.605
Công trình bãi xử rác Trảng Dài	144.144.508	161.139.218
Công trình lò đốt rác y tế	3.909	386.278.400
Công trình đường vào khu xử lý chất thải SH&CN	-	677.699.129
Công trình khác	27.703.818	115.215.182
<b>Cộng</b>	<b>92.284.512.613</b>	<b>44.126.445.534</b>

(Xem tiếp trang sau)



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.7. Tàng, giảm tài sản cố định hữu hình	Máy móc, thiết bị	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Khoản mục	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá:				
Tại ngày 01/11/2015	102.035.422.860	223.469.536	-	181.581.999.912
Mua trong năm	552.522.242	64.136.364	-	42.008.912.809
Đầu tư XD/CB hoàn thành	12.151.830.795	-	6.393.382.465	18.545.213.260
Tặng khác	120.801.492	-	-	160.301.492
Thanh lý, nhượng bán	(48.500.000)	-	-	(643.500.000)
Giảm khác	(108.716.332)	-	-	(108.716.332)
<b>Tại ngày 31/12/2016</b>	<b>114.199.338.815</b>	<b>287.605.900</b>	<b>6.393.382.465</b>	<b>241.544.211.141</b>
Giá trị hao mòn lũy kế:				
Tại ngày 01/11/2015	70.156.422.036	220.302.866	-	109.543.996.184
Khấu hao trong năm	6.406.465.691	14.390.530	582.894.005	21.730.653.500
Tặng khác	120.801.492	-	-	161.244.548
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	(557.929.178)
Giảm khác	(108.716.332)	-	-	(108.716.332)
<b>Tại ngày 31/12/2016</b>	<b>76.574.972.887</b>	<b>234.693.396</b>	<b>582.894.005</b>	<b>130.769.248.722</b>
Giá trị còn lại:				
Tại ngày 01/11/2015	31.879.000.824	3.166.670	-	72.038.003.728
<b>Tại ngày 31/12/2016</b>	<b>37.624.365.928</b>	<b>52.912.504</b>	<b>5.810.488.460</b>	<b>110.774.962.419</b>

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 59.166.500.231 VND.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI**

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**5.8. Chi phí trả trước dài hạn**

	Tại ngày 31/12/2016 VND	Tại ngày 01/11/2015 VND
Công cụ dụng cụ xuất dùng	230.000.000	450.700.000
Lợi thế kinh doanh	11.225.912.888	18.369.675.626
<b>Cộng</b>	<b>11.455.912.888</b>	<b>18.820.375.626</b>

Lợi thế kinh doanh phát sinh khi cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước được Công ty ghi nhận và phân bổ trong thời gian 03 năm theo hướng dẫn tại Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài Chính.

**5.9. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2016 VND		Tại ngày 01/11/2015 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH ô tô Chuyên dùng Hiệp Hòa	14.232.000.000	14.232.000.000	-	-
Công ty TNHH Môi Trường Mỹ Ý Lan	2.875.743.650	2.875.743.650	-	-
Trương Ngọc Phương (tiệm Điện Minh)	2.081.135.410	2.081.135.410	-	-
Trạm xăng dầu Bến xe Biên Hòa	1.248.523.975	1.248.523.975	961.936.190	961.936.190
Các nhà cung cấp khác	9.765.614.714	9.765.614.714	4.232.831.461	4.232.831.461
Phải trả là các bên có liên quan – xem thêm mục 8	-	-	3.110.837.172	3.110.837.172
<b>Cộng</b>	<b>30.203.017.749</b>	<b>30.203.017.749</b>	<b>8.305.604.823</b>	<b>8.305.604.823</b>

*(Xem tiếp trang sau)*

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.10. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 01/01/2016		Trong năm		Tại ngày 31/12/2016	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	1.424.633.482	26.648.592.637	26.966.186.617	-	1.107.039.502
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.577.551.324	-	8.820.223.608	6.307.900.021	1.065.227.737	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	2.126.434.782	1.683.390.210	3.738.943.787	-	70.881.205
Thuế nhà đất và tiền thuế đất	-	-	843.020.992	843.020.992	-	-
Các loại thuế khác	2.000.000	-	10.000.000	8.000.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>3.579.551.324</b>	<b>3.551.068.264</b>			<b>1.065.227.737</b>	<b>1.177.920.707</b>

(Xem tiếp trang sau)

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI**

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**5.11. Phải trả người lao động**

Là khoản lương tháng 12 năm 2016 và thưởng còn phải trả cho người lao động.

**5.12. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2016 VND	Tại ngày 01/11/2015 VND
Trích trước chi phí xây dựng công trình xử lý chất thải - phần nắp hồ rác SH5	3.213.593.636	-
Trích trước chi phí xây dựng công trình bể xử lý nước thải	930.713.273	-
<b>Cộng</b>	<b>4.144.306.909</b>	<b>-</b>

**5.13. Phải trả ngắn hạn khác**

	Tại ngày 31/12/2016 VND	Tại ngày 01/11/2015 VND
Chi phí xử lý rác sinh hoạt hộ dân cho Phòng Tài chính kế hoạch Biên Hòa	5.599.460.844	6.070.981.236
Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp	137.899.894	147.774.956
Kinh phí công đoàn	299.824.120	74.194.530
Phải trả về cổ phần hóa	12.900	1.068.010.027
Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai	1.056.299.208	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.036.509.003	167.930.210
Các khoản phải bàn giao ngân sách nhà nước	46.727.118.055	-
<i>Chi phí giải phóng mặt bằng Huyện Vĩnh Cửu</i>	46.326.161.807	-
<i>Chi phí dự án lò đốt rác y tế</i>	400.956.248	-
<b>Cộng</b>	<b>54.857.124.024</b>	<b>7.528.890.959</b>

**5.14. Quỹ khen thưởng phúc lợi**

	Tại ngày 31/12/2016 VND	Tại ngày 01/11/2015 VND
Quỹ khen thưởng	8.045.193.497	9.750.437.461
Quỹ phúc lợi	8.620.771.290	9.619.592.640
Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty	-	415.999.313
<b>Cộng</b>	<b>16.665.964.787</b>	<b>19.786.029.414</b>

(Xem tiếp trang sau)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.15. Vốn chủ sở hữu

5.15.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu						Cộng VND
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Chênh lệch đánh giá lại tài sản VND	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND		
Tại ngày 01/01/2015	112.798.299.110	32.284.581.662	65.216.619.226	51.112.093.444	3.581.033.685	264.992.627.127	
Tăng vốn trong kỳ trước	187.201.700.890	-	-	-	-	187.201.700.890	
Lãi trong kỳ trước	-	-	-	-	16.390.295.865	16.390.295.865	
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	4.917.088.760	(4.917.088.760)	-	
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(11.473.207.105)	(11.473.207.105)	
Tăng khác	-	-	2.502.683.000	-	23.901.202	2.526.584.202	
Giảm khác	-	(32.284.581.662)	(65.216.619.226)	(51.112.093.444)	(3.581.033.685)	(152.194.328.017)	
<b>Tại ngày 01/11/2015</b>	<b>300.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>2.502.683.000</b>	<b>4.917.088.760</b>	<b>23.901.202</b>	<b>307.443.672.962</b>	
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	42.100.245.343	42.100.245.343	
Tăng khác	-	-	3.216.414.462	-	-	3.216.414.462	
Giảm khác	-	-	(2.552.264.000)	(4.917.088.760)	(23.901.202)	(7.493.253.962)	
<b>Tại ngày 31/12/2016</b>	<b>300.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>3.166.833.462</b>	<b>-</b>	<b>42.100.245.343</b>	<b>345.267.078.805</b>	



## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

#### 5.15.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tại ngày 31/12/2016 VND	Tại ngày 01/11/2015 VND
Vốn góp của Tổng công ty CP Phát triển Khu công nghiệp	192.128.460.000	192.128.460.000
Vốn góp của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng BMT	39.000.000.000	39.000.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	68.871.540.000	68.871.540.000
<b>Cộng</b>	<b>300.000.000.000</b>	<b>300.000.000.000</b>

#### 5.15.3. Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2016	Tại ngày 01/11/2015
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	30.000.000	30.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	30.000.000	30.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	30.000.000	30.000.000

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

#### 5.15.4. Lãi cơ bản và Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	42.100.245.343	16.390.295.865
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(4.286.752.097)	-
Lợi nhuận (lỗ) để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	37.813.493.246	16.390.295.865
Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm	30.000.000	-
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu và Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>1.260</b>	<b>-</b>

Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu không được tính toán cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 10 năm 2015 do Công ty còn là công ty TNHH Một thành viên.

Quỹ khen thưởng phúc lợi được trừ ra khi tính lãi cơ bản trên cổ phiếu dựa vào kế hoạch trích quỹ của Hội đồng quản trị ngày 15 tháng 03 năm 2016.

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

#### 6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

##### 6.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Doanh thu bán hàng	1.511.329.065	774.458.632
Doanh thu cung cấp dịch vụ	386.654.259.456	236.318.570.585
Doanh thu cung cấp dịch vụ với các bên có liên quan – Xem thêm mục 8.	1.484.417.544	549.754.400
<b>Cộng</b>	<b>389.650.006.065</b>	<b>237.642.783.617</b>

##### 6.2. Giá vốn hàng bán

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	985.966.893	553.076.259
Giá vốn của thành phẩm đã bán	309.562.832.296	188.339.050.035
<b>Cộng</b>	<b>310.548.799.189</b>	<b>188.892.126.294</b>

##### 6.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.679.938.396	2.591.622.776
Cổ tức, lợi nhuận được chia	750.000.000	750.000.000
<b>Cộng</b>	<b>3.429.938.396</b>	<b>3.341.622.776</b>

##### 6.4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Chi phí nhân viên quản lý	12.039.120.222	7.305.952.784
Chi phí vật liệu quản lý	788.217.333	602.425.555
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.703.685.675	963.380.829
Chi phí lợi thế thương mại phân bổ	7.143.762.738	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.170.121.453	906.111.699
Thuế, phí và lệ phí	1.412.742.309	736.756.340
Chi phí dự phòng	156.652.740	(10.062.500)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.071.943.101	579.015.395
Chi phí bằng tiền khác	7.313.214.920	4.433.440.219
<b>Cộng</b>	<b>32.799.460.491</b>	<b>15.517.020.321</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

#### 6.5. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	126.147.120.304	82.445.525.693
Chi phí nhân công	152.143.133.416	86.573.659.141
Chi phí khấu hao tài sản cố định	21.730.653.500	29.595.543.841
Chi phí dự phòng	156.652.740	(10.062.500)
Chi phí lợi thế thương mại phân bổ	7.143.762.738	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.932.199.692	7.817.170.410
Chi phí khác bằng tiền	22.496.234.760	13.686.792.631
<b>Cộng</b>	<b>340.749.757.150</b>	<b>220.108.629.216</b>

#### 6.6. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành được xác định như sau:

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	50.796.099.274	20.851.442.436
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	2.367.228.027	176.496.523
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(750.000.000)	(750.000.000)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh chính	52.413.327.301	20.277.938.959
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh chính cho mức thuế suất 22%	1.093.549.963	4.461.146.571
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh chính cho mức thuế suất 20%	5.964.818.070	-
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh chính cho mức thuế suất 10%	1.761.855.575	-
<b>Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành</b>	<b>8.820.223.608</b>	<b>4.461.146.571</b>

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí/thu nhập khi tính thuế như: chi phí không hóa đơn chứng từ, các khoản trích trước chưa có hóa đơn và cổ tức được nhận.

#### 7. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Công ty có quy mô hoạt động trên toàn quốc phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính yếu theo lĩnh vực sản xuất kinh doanh như sau:

- Xúc vận chuyển rác;
- Thu gom rác phổ;
- Xử lý rác;
- Hoạt động khác.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

	Cho năm tài chính từ ngày 01 tháng 11 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016						Tổng cộng	
	Xúc vận chuyên rác		Thu gom rác phố		Xử lý rác		Hoạt động khác	
	Năm 2016 '000VND	Năm 2015 '000VND	Năm 2016 '000VND	Năm 2015 '000VND	Năm 2016 '000VND	Năm 2015 '000VND	Năm 2016 '000VND	Năm 2015 '000VND
<b>Doanh thu</b>								
Từ khách hàng	131.757.455	85.711.735	49.113.634	33.273.601	66.713.334	21.694.946	142.065.583	96.962.502
bên ngoài	-	-	-	-	-	-	-	-
Giữa các bộ phận	-	-	-	-	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>131.757.455</b>	<b>85.711.735</b>	<b>49.113.634</b>	<b>33.273.601</b>	<b>66.713.334</b>	<b>21.694.946</b>	<b>142.065.583</b>	<b>96.962.502</b>
<b>Kết quả hoạt động kinh doanh</b>								
Kết quả của bộ phận	127.919.294	25.498.527	40.427.964	2.102.493	66.236.149	(1.189.076)	(155.482.199)	22.338.714
CP không phân bổ								32.799.460
Thu nhập tài chính								3.429.938
Chi phí tài chính								-
Lợi nhuận trước thuế								50.796.099
Thuế thu nhập doanh nghiệp								8.695.854
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>								<b>42.100.245</b>
								<b>16.390.296</b>





**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI**

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN**

**Danh sách các bên liên quan**

<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tổng công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp</li> <li>2. Các công ty con, công ty liên doanh, liên kết với Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp</li> <li>3. HĐQT và Ban Tổng Giám đốc</li> </ol>	<p><b><u>Mối quan hệ</u></b></p> <p>Công ty mẹ Công ty trong cùng tập đoàn</p> <p>Nhân sự quản lý chủ chốt</p>
--	--

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

	<b>Tại ngày 31/12/2016 VND</b>	<b>Tại ngày 01/11/2015 VND</b>
<b>Phải thu:</b>		
Tổng công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	-	10.054.000
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	226.888.600	48.084.600
Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	4.576.000	6.930.000
Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai	236.852.000	-
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	47.858.920	5.374.000
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	484.000	-
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	-	1.606.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	610.500	544.500
	<b>517.270.020</b>	<b>72.593.100</b>
<b>Cộng – Xem thêm mục 5.3</b>		
	<b>Tại ngày 31/12/2016 VND</b>	<b>Tại ngày 01/11/2015 VND</b>
<b>Phải trả:</b>		
Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai	-	(3.110.837.172)
	<b>-</b>	<b>(3.110.837.172)</b>
<b>Cộng – Xem thêm mục 5.9</b>		
<b>Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:</b>		
	<b>Năm 2016 VND</b>	<b>Năm 2015 VND</b>
<b>Bán hàng:</b>		
Tổng công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	163.816.840	9.140.000
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	372.070.500	393.957.000
Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	115.610.000	52.833.000
Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai	236.852.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và vật liệu Đồng Nai	6.050.000	-
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	200.311.204	37.610.000
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	38.082.000	27.302.000
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	38.439.500	19.397.400
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	300.260.500	-
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	4.713.500	3.344.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	8.211.500	6.171.000
	<b>1.484.417.544</b>	<b>549.754.400</b>
<b>Cộng – Xem thêm mục 6.1</b>		

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Mua dịch vụ:		
Công ty CP Cấp nước Đồng Nai	765.749.125	478.401.380
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	317.086.364	350.460.000
<b>Cộng</b>	<b>1.082.835.489</b>	<b>828.861.380</b>

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan.

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Thù lao của Hội đồng quản trị, thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác được hưởng trong năm như sau:

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Thù lao và thu nhập	2.247.642.462	1.236.127.915

#### 9. THU NHẬP CỦA BAN KIỂM SOÁT

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Tiền lương và các chi phí hoạt động	400.200.000	312.150.290

#### 10. SỐ LIỆU SO SÁNH

Ngày 01 tháng 11 năm 2015, Công ty chính thức chuyển đổi từ Công ty TNHH Một Thành Viên Dịch Vụ Môi Trường Đồng Nai thành Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi, báo cáo tài chính này được lập cho năm tài chính đầu tiên sau cổ phần hóa từ ngày 01/11/2015 đến ngày 31/12/2016. Những thông tin kỹ trước trên báo cáo kết quả kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ được trình bày tương ứng với số liệu của báo cáo tài chính của kỳ trước cho giai đoạn từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/10/2015. Do đó, các số liệu này không có tính so sánh.

#### 11. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.

  
Phê duyệt   
**Bạch Văn Hiến**  
Tổng Giám đốc  
Biên Hòa, ngày 07 tháng 02 năm 2017

Người lập  
  
**Trần Võ Hoài Hương**  
Kế toán trưởng

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI**

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT <sup>th</sup>

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



*Bạch Văn Hiến*